SEAN COVEY

7 THÓI QUEN ĐỂ TRẺ HẠNH PHÚC

The 7 Habits of Happy Kids

Minh họa: STACY CURTIS

Uyên Linh *dịch*

First News

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

7 THÓI QUEN ĐỂ TRẺ HẠNH PHÚC

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Nguyễn Tư Tường Minh

Bìa: Bích Trâm

Trình bày: Bích Trâm

Sửa bản in: Tư Minh Khánh

Tác giả: Sean Covey

Minh họa: Stacy Curtis

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: 39 433 868

Thực hiện liên kết

Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

In lần thứ 1, số lượng 3.000 cuốn, khổ 19 x 26 cm tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân dân TP.HCM (D 20/532 P, Ấp 4, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP. HCM).

Xác nhận đăng ký xuất bản số 2340 - 2019/CXBIPH/01 - 176/THTPHCM ngày 28/06/2019 - QĐXB số 722/QĐ-THTPHCM - 2019 cấp ngày 05/07/2019.

ISBN: 978-604-58-9508-5. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2019.

Ở thị trấn Bảy Cây Sồi, bạn sẽ không có một giây phút nào để ù lì. Nếu không chơi đá banh với thỏ Jumper thì sẽ trồng vườn với chồn Lily…những người bạn này lúc nào cũng vui vẻ và không ngừng học hỏi những điều mới mẻ. 7 câu chuyện được minh họa sống động sẽ cho thấy việc luôn ghi nhớ 7 Thói quen quan trọng như thế nào. Thông qua những nhân vật đáng yêu và những câu chuyện vui nhộn, quyển sách này giúp trẻ tiếp cận với những giá trị và nguyên tắc bất hủ được đề cập trong cuốn **7 Thói Quen Để Thành Đạt** – từ việc làm sao để chịu trách nhiệm với cuộc sống của chính mình đến việc khám phá vì sao trạng thái cân bằng luôn là tốt nhất. Nào, hãy cùng đến với nhóm bạn ở thị trấn Bảy Cây Sồi và tìm hiểu vì sao mỗi đứa trẻ đều có thể là một người hạnh phúc!

HABIT 1

BE PROACTIVE

HABIT 2

HAVE A PLAN

HABIT 3

PUT FIRST THINGS FIRST

4
THINK WIN-WIN

HABIT
5
LISTEN
BEFORE
YOU TALK

HABIT
6
SYNERGIZE

HABIT
7
BALANCE

A PERSONAL NOTE TO PARENTS AND TEACHERS

As adults, we disagree about a lot of things. But there is one thing we have in common: our love and concern for kids. As I write this book, I have seven kids of my own, three under the age of ten: Nathan (age eight), Weston (age five), and Allie (age three). They're good kids … at least most of the time. I must admit I'm frustrated by Nathan's endless teasing rituals and Allie's random temper tantrums. I was also horrified when Weston learned how to work a stapler and loaded my walls with staples. But all in all, I love them to death. And I'm often surprised by how smart they really are.

Years ago, I wrote a book called *The 7 Habits of Highly Effective Teens*, which was based on my dad's bestselling book *The 7 Habits of Highly Effective People*. When I began writing the book for teens, I was afraid I would need to water down the concepts so that teens could understand the habits. I was surprised to find that I didn't need to water down anything. They "got it."

Even more surprising to me has been how numerous primary and elementary schools around the globe have been teaching the 7 Habits as curriculum and how much success they've had doing it. Who would have guessed that young children could so quickly grasp and apply the natural laws contained in the 7 Habits? Once again, I underestimated. (By the way, if you are interested in bringing the 7 Habits into your primary or elementary school, please visit www.theleaderinme.org.)

So, when Simon & Schuster asked me if I'd be interested in writing a children's book based on the 7 Habits, I was giddy, like I had just been let out for recess!

I have come to believe that this book can help kids in three ways:

First, it will teach them about the power of living according to principles – principles such as responsibility, planning ahead, respect for others, teamwork, and balance. Principles are like gravity. They are timeless, universal, and self–evident. And they are needed today more than ever.

Second, it will equip them with a common language they can use with parents and teachers. It can be so helpful to say, "I need to put first things first," or "Let's find a win–win for this situation," and for everyone to know exactly what is meant.

Third, whether they identify with Goob the Bear or Sophie Squirrel, kids will find part of themselves in one of these memorable characters. As a result, these stories will help kids apply the 7 Habits to their own lives.

As you page through this book, you'II notice that each story illustrates one habit. At the end of each story you'II find a note to parents and teachers (Parents' Corner), which has some suggestions on how to bring out the habit in that story. It also includes a list of questions to ask kids (Up for Discussion) and a list of small steps that kids may take to start practicing the habits (Baby Steps).

At the back of the book is a diagram of the 7 Habits that shows how they work together. And don't forget to visit the accompanying website at www.seancovey.com. It has a lot of cool activities for kids, like quizzes, games, and printable character sketches that kids can color in themselves while they read the stories or are read to.

I join hands with you in our common and noble quest to help every kid be a happy kid!

All my best,

Sean Covey

Lời Ngỏ Gửi Đến Phụ Huynh Và Giáo Viên

Người lớn chúng ta bất đồng nhau đủ thứ, nhưng ta lại có một điểm chung vô cùng lớn, đó là tình yêu và sự quan tâm, lo lắng cho con trẻ. Ở thời điểm tôi viết quyển sách này, tôi đã có bảy đứa con, trong đó có ba đứa dưới 10 tuổi: Nathan 8 tuổi, Weston 5 tuổi và Allie 3 tuổi. Chúng cũng ngoan lắm (thường là vậy). Nhưng phải nói thật là tôi khá ngán mấy trò chọc phá không hồi kết của Nathan và những trận giận lẫy không báo trước của Allie. Tôi cũng phát hoảng khi Weston khám phá ra cách dùng đồ bấm kim và thực tập ngay trên mấy bức tường nhà tôi. Nhưng sau tất cả, tôi vẫn yêu thương chúng vô cùng và tôi luôn bị bất ngờ khi thấy chúng thực sự thông minh đến thế nào.

Vài năm về trước, tôi từng viết một quyển sách với nhan đề *7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt* dựa theo quyển bán chạy nhất *7 Thói Quen Để Thành Đạt* do bố tôi chấp bút. Khi bắt tay vào viết sách cho tuổi teen, tôi đã sợ mình sẽ phải đơn giản hóa nhiều khái niệm để độ tuổi này có thể hiểu những thói quen được đề cập đến. Thế nhưng, tôi đã rất bất ngờ vì điều đó chẳng hề cần thiết: các em ấy đã hiểu hết.

Mà bất ngờ hơn nữa là rất nhiều trường tiểu học trên thế giới đã đưa quyển 7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt vào chương trình giảng dạy – và họ đều rất thành công. Ai mà ngờ rằng các em nhỏ lại có thể nhanh chóng hiểu thấu và áp dụng những quy luật tự nhiên hàm chứa trong 7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt đến thế! Lần nữa, tôi cũng lại đánh giá thấp các em mất rồi. (Mà nếu bạn muốn đưa 7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt vào chương trình tiểu học của trường mình thì hãy ghé www.theleaderinme.org nhé.)

Vì thế, khi Simon & Schuster hỏi tôi có muốn viết một quyển sách

thiếu nhi dựa trên nền tảng 7 Thói Quen Của Bạn Trẻ Thành Đạt không là tôi hào hứng ngay. Cứ như thể đang học mà được ra chơi vậy.

Giờ đây, tôi đã tin rằng quyển sách này sẽ hữu ích cho các em nhỏ theo ba hướng:

Đầu tiên, sách sẽ dạy các em về ưu điểm của việc sống có nguyên tắc như: có trách nhiệm, lên kế hoạch trước, tôn trọng người khác, làm việc nhóm và cân bằng mọi việc. Trong cuộc sống, các nguyên tắc cũng như lực hút Trái Đất vậy, luôn luôn tồn tại, phủ sóng khắp mọi nơi và là điều rất đỗi hiển nhiên. Và hơn bất kỳ lúc nào khác, thời buổi này đang rất cần đến chúng.

Thứ hai, sách sẽ trang bị cho các em một loại "ngôn ngữ" chung, có thể dùng cả với bố mẹ, thầy cô. Sẽ rất hữu ích khi các em biết cách nói "Con cần phải ưu tiên những việc quan trọng trước", hoặc "Bố mẹ/Thầy cô hãy cùng con tìm ra phương án để hai ta cùng có lợi nhé", bởi vì tất cả mọi người đều hiểu những lời này.

Thứ ba, bất kỳ em nào cũng có thể tìm thấy từ quyển sách một nhân vật khiến mình đồng cảm, dù đó là Gấu Goob hay Sóc Sophie. Chính nhờ điều này, các em sẽ dễ ghi nhớ những câu chuyện, cũng như dễ áp dụng 7 Thói Quen vào thực tế hơn.

Khi đọc, các em sẽ nhận thấy mỗi câu chuyện trong sách sẽ khắc họa một thói quen điển hình. Cuối mỗi truyện sẽ có những ghi chú dành cho phụ huynh và giáo viên (gọi là **Góc Phụ Huynh**), và trong đó sẽ gợi ý vài cách giúp người lớn khơi dậy thói quen vừa nhắc trong truyện nơi các bé. Trong phần này cũng sẽ có một danh sách các câu nên hỏi các bé (gọi là **Cùng Con Thảo Luận**), cũng như một danh sách các bước nhỏ (mục **Từng Bước Dạy Con**) để các bé dần làm quen với thói quen ấy.

Ngoài ra, ở cuối sách còn có một sơ đồ khắc họa 7 Thói Quen và cách chúng tác động và hỗ trợ lẫn nhau. À! Đừng quên ghé trang web**www.seancovey.com** bổ trợ cho quyển sách này nhé. Trên trang web này có rất nhiều hoạt động thú vị dành cho các bé như: đố vui, trò chơi hay tranh tô màu hình các nhân vật trong truyện để các bé có thể vừa đọc, hoặc nghe đọc, vừa tô màu.

Tôi xin được sát cánh cùng bạn trong hành trình chung với sứ mệnh đầy cao cả của chúng ta: giúp tất cả các bé trở thành những cô cậu bé vui vẻ, hạnh phúc.

Gửi đến bạn mọi điều tốt lành nhất!

Sean Covey

MEET THE KIDS OF 7 OAKS - GIỚI THIỆU LŨ NHÓC CỦA THỊ TRẤN BẢY CÂY SỒI

Goob Bear

This is Goob the bear. He is the biggest kid in 7 Oaks—but he's also very friendly. He loves the outdoors and all kinds of bugs. Ants are his favorite bug.

Gấu Goob

Đây là bạn gấu tên Goob. Cậu này to xác nhất ở thị trấn Bảy Cây Sồi nhưng cũng rất thân thiện. Goob thích các hoạt động ngoài trời và các loài bọ, nhất là loài kiến.

Jumper Rabbit

Meet Jumper the rabbit. Jumper loves to play sports. He loves

soccer, tennis, baseball, basketball, biking, swimming, and jumping—you name it. He also loves sneakers and owns all different kinds.

Thỏ Jumper

Còn đây là thỏ Jumper. Cậu ấy rất thích chơi các môn thể thao, ví dụ như đá banh, quần vợt, bóng chày, bóng rổ, đạp xe, bơi lội, nhảy cao - nói chung là môn nào cũng thích cả nhé. Ngoài ra Jumper còn thích giày thể thao, cậu ấy có đủ loại cả đấy.

Lily Skunk

Lily is very crafty, especially for a skunk. She loves art. Lily spends most of her time drawing and painting and making all kinds of things. She also loves her little brother, Stink.

Chồn Lily

Lily rất khéo tay, nhất là với loài chồn hôi. Cô ấy rất thích nghệ thuật. Lily dành phần lớn thời gian để vẽ và sáng tác ra đủ kiểu tác

phẩm. À! Cô ấy cũng rất thích cậu em trai Stink của mình nữa.

Sammy Squirrel

From the day Sammy was born, he has liked playing with gadgets and fixing things. You will never spot him without a tool or two. Sammy and his twin sister, Sophie, live in a tree house, as all squirrels do.

Sóc Sammy

Từ khi ra đời, Sammy đã thích khám phá và sửa chữa các loại thiết bị, máy móc. Cứ lúc nào bắt gặp Sammy là cậu cũng đang cầm trong tay một, hai món thiết bị. Sammy sống cùng cô em gái sinh đôi Sophie trong một ngôi nhà cây (như tất cả những con sóc khác).

Sophie Squirrel

Sophie is Sammy's twin sister. Her very favorite thing to do in the world is read. She also loves math. Sometimes she uses really big words that she has to explain to all her friends.

Sóc Sophie

Sophie là em gái sinh đôi của Sammy. Điều cô thích nhất quả đất chính là đọc sách. Cô cũng thích cả môn Toán nữa. Đôi khi cô cứ hay dùng những từ khó, để rồi sau đó lại phải giải thích cho các bạn hiểu.

Pokey Porcupine

Pokey has lots of pointy quills that show what kind of mood he is in. When Pokey is sad, the quills are droopy. When he is excited, they stand straight up. Pokey is really laid–back. He likes to lie around in his hammock all day and play his harmonica.

Nhím Pokey

Pokey có nhiều gai nhọn trên người, và cậu thể hiện cảm xúc của mình qua những sợi gai ấy. Khi Pokey buồn, gai của cậu sẽ rũ xuống. Còn khi cậu hứng khởi, những sợi gai sẽ dựng đứng cả lên. Pokey rất thích sự nhàn hạ, cậu thích nhất là nằm dài trên võng thổi kèn harmonica cả ngày.

Tagalong Allie

And don't forget Tagalong Allie. She's a mouse. Allie likes to tag along with everyone in the gang, especially her best friend, Lily Skunk. Allie lives with her granny and loves to dress up in Granny's shoes and jewelry. And she has lisp.

Allie–Bám–Đuôi

Và đừng quên Allie–Bám–Đuôi nữa nhé. Cô thuộc loài chuột. Allie rất thích bám đuôi các bạn khác đi đây đi đó, đặc biệt là bạn thân nhất của cô ấy – Lily. Allie sống cùng bà ngoại và cô ấy rất thích "trình diễn thời trang" bằng giày và trang sức của bà. Và cô nàng có tật nói ngọng.

This is Ernie the worm

He is very shy, so you have to go looking for him....

Còn đây là sâu Ernie

Cậu hay mắc cỡ lắm, nên các bạn phải ráng tìm mới thấy cậu được nhé.

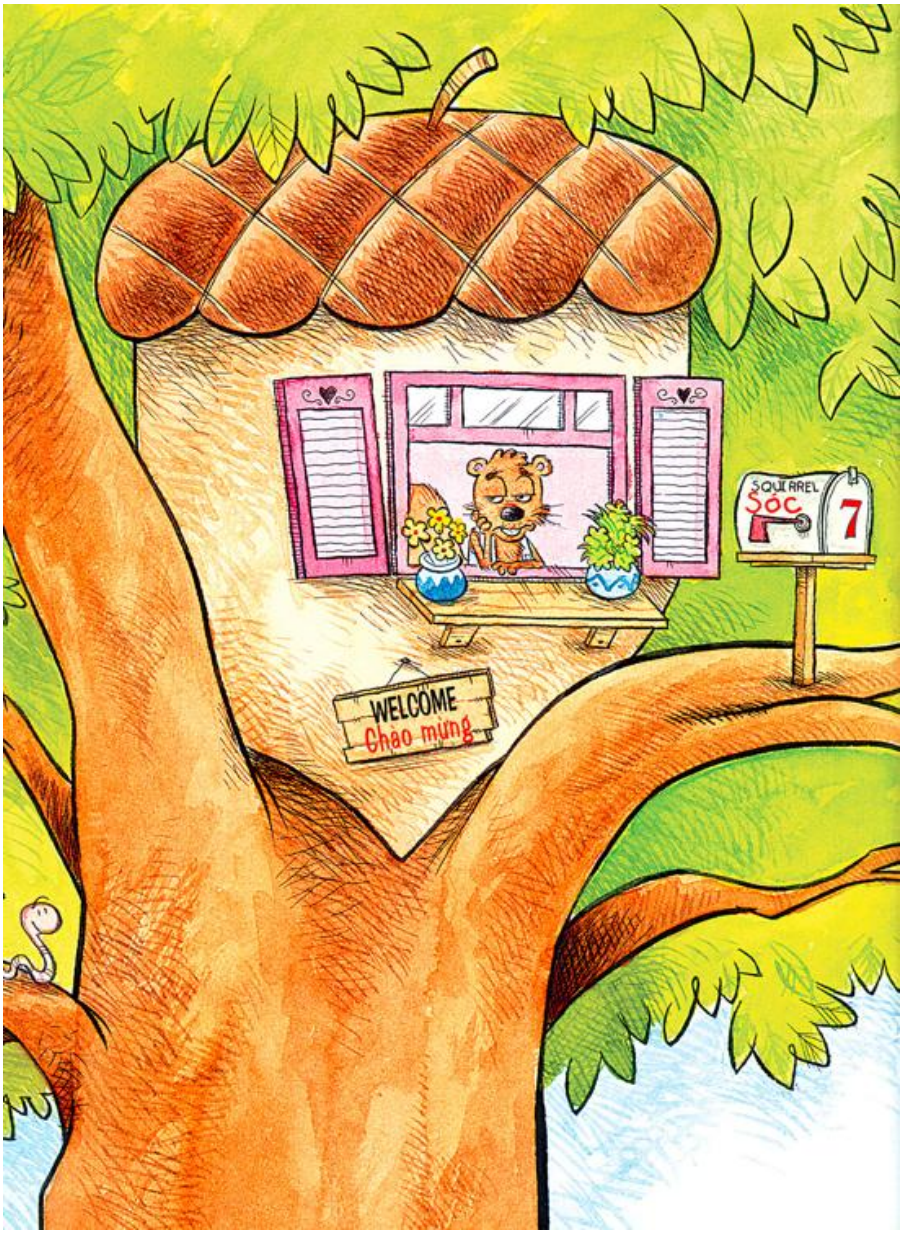
SQUIRREL
SÓC
7
WELCOME
Chào mừng

BORED! BORED! BORED! - CHÁN! CHÁN LẮM! CHÁN ƠI LÀ CHÁN!

Sammy Squirrel was bored, bored, BORED. “Mom,” he said, “I’m bored. There’s nothing to do.” “How about all those **gadgets**(*) you collect?” said Mom. “Broken toys, radios, cell phones. You love to **tinker** around with them.”

(*) Để trau dồi vốn tiếng Anh, con chú ý học những từ được in đậm trong sách nhé.

“But I don’t feel like it today,” said Sammy. “Maybe Sophie can think up a fun thing for me to do.”

Sammy knocked on Sophie’s door. *Knock. Knock. Knock.* There was no answer.

***

Sóc Sammy đang chán, chán lắm, chán ơi là CHÁN.

– Mẹ ơi – cậu nói – Con chán quá đi mất. Con chẳng có gì làm cả.

– Sao con không chơi mấy chiếc máy con sưu tập được đi? – Mẹ cậu đáp – Mấy thứ đồ chơi hỏng, máy phát thanh, điện thoại di động ấy. Con vẫn thích nghịch chúng mà?

– Nhưng hôm nay con không có hứng gì cả – Sammy trả lời – Thôi để con hỏi Sophie, có thể nó sẽ nghĩ ra trò vui gì đó cho con.

Cốc, cốc, cốc. Sammy gõ cửa phòng Sophie, nhưng chẳng hề có tiếng trả lời.

***

"Sophie's gone to the library," said Mom. "She's returning all those books she checked out last week. And she'll probably bring a hundred more back to read."

"At least she's not bored," said Sammy.

“Well, you don’t have to be bored either,” said Mom. “Why don’t you see if Pokey can play?”

So off Sammy went to Pokey’s house.

***

– Em Sophie đến thư viện rồi con ơi – mẹ của Sammy nói – Con bé đi trả mấy quyển sách mượn từ tuần trước, nhưng chắc lại mang thêm về cả trăm quyển khác cho mà xem.

– Ít nhất thì nó cũng không bị chán – Sammy nói.

– Con cũng đâu cần phải cảm thấy chán. Sao con không sang chơi với Pokey đi? – Mẹ Sammy gợi ý.

Thế là Sammy lên đường sang nhà Pokey.

***

Pokey was lying in his hammock.

“Hiya, Pokey. Whatcha doin’?”

“What does it look like?” said Pokey. “I’m lying in my **hammock**.”

“I’m bored,” said Sammy. “Can you think of something fun for me to do?”

***

Sang đến nơi, Sammy thấy Pokey đang nằm dài trên chiếc võng của mình.

– “Chao xìn” (xin chào) Pokey, cậu đang làm gì thế?

– Nhìn là biết rồi – Pokey đáp – Mình đang nằm võng chứ làm gì.

– Mình chán quá đi mất – Sammy than thở – Cậu nghĩ ra trò gì vui cho mình chơi được không?

***

“Sure,” said Pokey. “Try lying in my hammock.”

‘Ugh,” said Sammy. “That sounds even more boring.”

“I don’t think it is,” said Pokey. “But if you do, why don’t you see what Lily’s doing?”

So off Sammy went to Lily’s house.

Lily was in her playroom, painting a picture.

“Hi, Lily,” said Sammy. “I’m bored. Can you think of something fun for me to do?”

“You bet!” said Lily. “You can help me paint Dottie Doll, and then we can make frames out of red paper or maybe you could paint my tail.”

***

– Được thôi – Pokey nói – Thử nằm võng của mình xem?

– Hừm – Sammy đáp – Trò đó nghe còn chán hơn.

– Mình không cho là vậy – Pokey nói – Nhưng nếu cậu đã nghĩ vậy thì cậu sang tìm Lily xem?

Thế là Sammy lên đường sang nhà Lily.

Sang đến nơi, Sammy thấy Lily đang nằm vẽ tranh trong phòng chơi.

– Chào Lily – Sammy nói – Mình chán quá. Cậu nghĩ ra trò gì vui cho mình chơi được không?

– Sao lại không chứ! – Lily nhận lời ngay – Cậu giúp mình vẽ búp bê Dottie nhé. Vẽ xong bọn mình có thể làm một cái khung tranh bằng giấy đỏ, hoặc cậu có thể tô màu cái đuôi của mình.

***

“Ugh,” said Sammy. “I don’t feel like painting. Can’t you think of something else that’s fun to do?”

“Nope,” said Lily. “I like painting. Why don’t you see what Goob’s up to?”

So off Sammy went to Goob’s house.

Goob had his **magnifying glass** out and was looking at something in the grass.

“Hey, Goob,” said Sammy. “Whatcha doin’?”

***

– Hầy – Sammy kêu lên – Mình không có hứng vẽ vời. Cậu thử nghĩ trò vui khác được không?

– Không – Lily đáp – Mình thích vẽ mà. Sao cậu không sang hỏi Goob xem?

Thế là Sammy lên đường sang nhà Goob.

Sang đến nơi, Sammy thấy Goob đang bò ra cỏ quan sát thứ gì đó với chiếc kính lúp trong tay.

– Ơi này Goob – Sammy chào lớn – Đang làm gì đấy, bạn hiền?

***

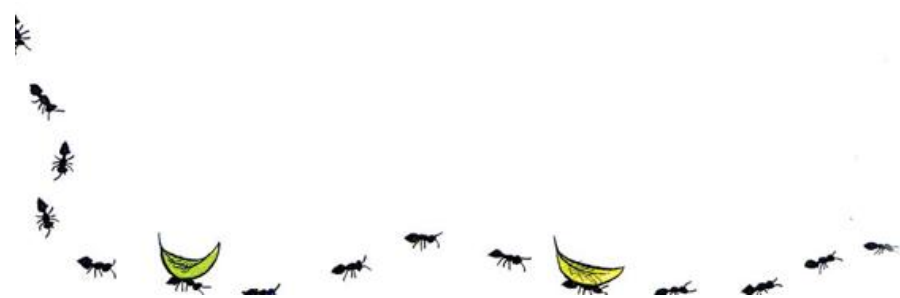

“Ants!” said Goob. “I’m looking at ants!”

Goob pulled Sammy down next to him. He shoved the magnifying glass into his paws. “Lean down and you’II see hundreds of them.

They're so cool!"

Sammy looked through the glass. "Yikes!" he said. "I don't want to look at ants. They're **creepy**. Can't you think of something else that's fun for me to do?"

"Can't," said Goob. "I'm into ants right now. Why don't you see what Jumper's up to?"

***

– Kiến! – Goob đáp – Mình đang ngắm kiến!

Goob đưa tay kéo Sammy xuống cạnh mình rồi nhét cái kính lúp vào tay bạn.

– Cúi xuống đây đi, cậu sẽ thấy được cả trăm con kiến. Chúng thật thú vị quá đi mất!

Sammy ghé mắt nhìn qua chiếc kính lúp.

– Oái! – Cậu kêu lên – Mình không muốn ngắm kiến, thấy ghê quá đi. Cậu thử nghĩ trò khác vui vui được không?

– Không được đâu – Goob đáp – Hiện giờ mình đang mê loài kiến lắm. Sao cậu không sang hỏi Jumper xem?

***

So off Sammy went to Jumper's house.

Jumper was shooting baskets in the driveway.

He dribbled the ball over to Sammy. "Want to get in the game?" he asked.

"No," said Sammy. "I don't feel like playing basketball. Can't you think of something fun for me to do?"

"Watch this," said Jumper. "I'm the rabbit!" He jumped up and stuffed the ball into the basket. "A slam dunk!"

Sammy sighed. Nobody seemed to have any fun ideas. Maybe he could play with Tagalong Allie. So off he went to her house.

***

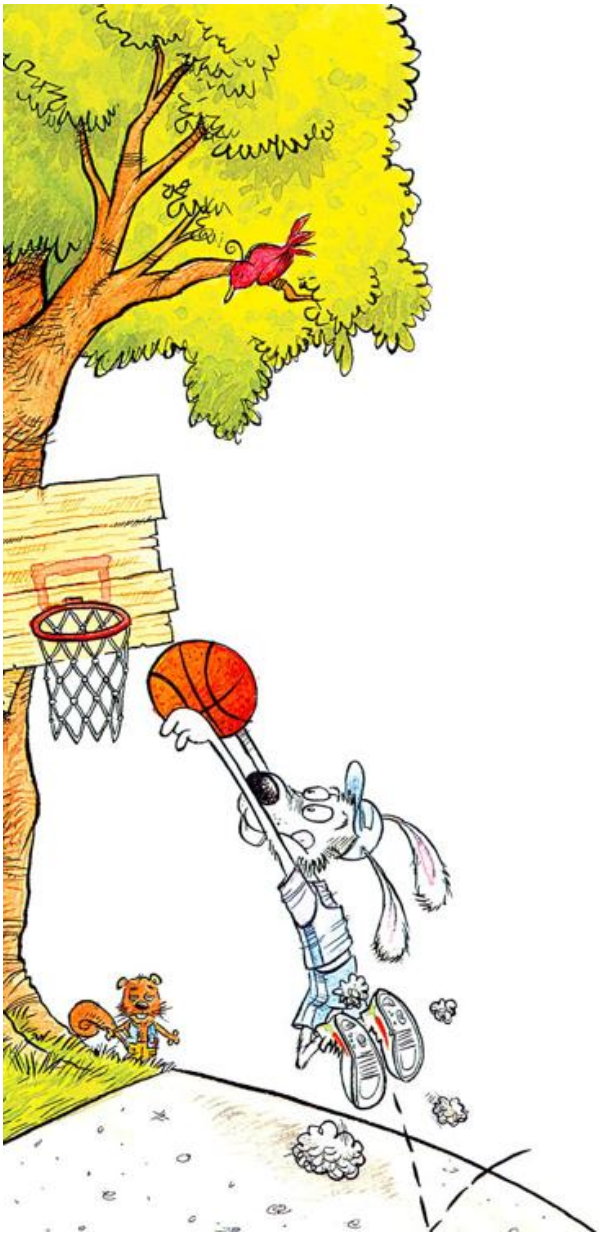

Thế là Sammy lên đường sang nhà Jumper.

Sang đến nơi, Sammy thấy Jumper đang chơi bóng rổ trong sân để xe.

Cậu vừa dẫn banh vừa tiến đến chỗ Sammy.

– Muốn vào chơi một ván không? – Jumper mời.

– Thôi – Sammy từ chối – Mình không có hứng chơi bóng rổ. Cậu thử nghĩ trò khác vui vui được không?

– Nhìn nè! – Jumper hào hứng kêu to – Mình là con thỏ ngầu nhất loài thỏ!

Nói rồi Jumper nhảy bật lên và ném banh vào rổ. “Một cú úp rổ quá chuẩn!”

Sammy thở dài một tiếng, có vẻ chẳng ai có ý tưởng gì thú vị cả. Hay là mình sang chơi với Allie–Bám–Đuôi, Sammy nghĩ. Thế là Sammy lên đường sang nhà Allie.

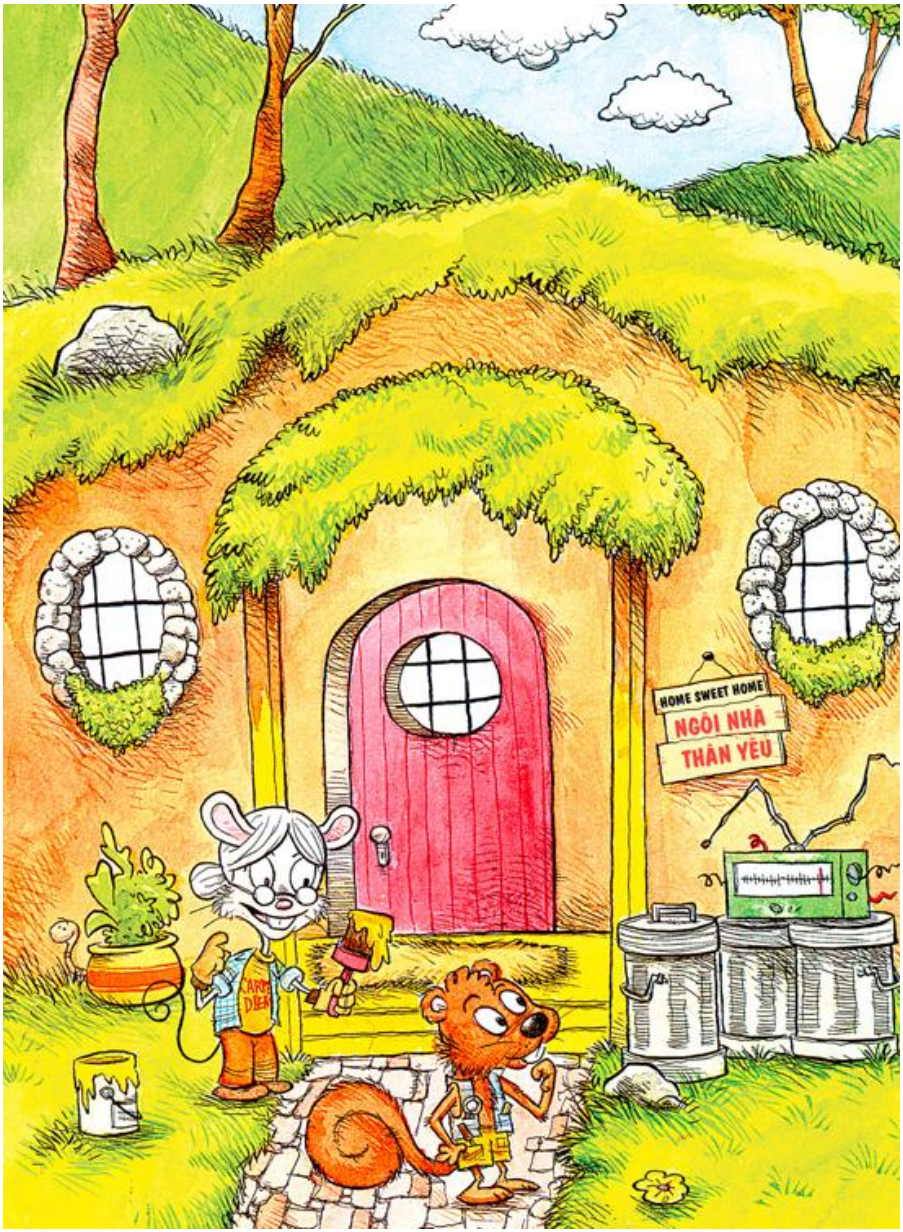

Allie's Granny was painting the front **porch**.

"Hi, Granny," said Sammy. "Where's Tagalong Allie?"

"She's in bed with a sore throat," said Granny.

"Bummer," said Sammy. He paused. "I'm bored. Do you want to play?"

Allie's Granny laughed. "Can't, Sammy Squirrel. I'm busy."

"No one will help me have fun," complained Sammy. "I'm so bored."

"Well, isn't that *your* fault?" asked Allie's Granny. "You're in charge of having fun, not somebody else."

"What do you mean?" asked Sammy.

"I mean, you can make your own fun. You don't need others to make it happen. Just look around and think about it. You'II find something fun to do."

Sang đến nơi, Sammy thấy bà ngoại Allie đang sơn cổng vòm trước nhà.

– Cháu chào bà ạ – Sammy nói – Allie–Bám–Đuôi đâu rồi hả bà?

– Con bé bị đau họng, đang nằm trong giường đấy cháu – bà đáp.

– Chán thế ạ – Sammy nói, rồi sau một giây ngập ngừng, cậu nói tiếp – Cháu chán quá bà ạ, bà có muốn chơi cùng cháu không?

Bà của Allie bật cười.

– Không được rồi Sóc Sammy ơi, bà bận rồi.

– Chẳng có ai chịu giúp cháu vui vẻ cả – Sammy than phiền – Cháu chán quá bà ạ!

– À, nhưng đó chẳng phải là tại *cháu* sao? – Bà của Allie đặt câu hỏi – Cháu mới là người quyết định sự vui vẻ của mình chứ không

phải ai khác.

– Ý bà là sao ạ? – Sammy hỏi.

– Nghĩa là cháu có thể tự tạo niềm vui cho mình. Cháu không cần ai khác giúp cả. Cháu cứ nhìn quanh và suy nghĩ thử xem. Kiểu gì cháu cũng sẽ phát hiện ra một trò vui thôi.

***

Sammy looked around. He saw clouds. He saw trees. He saw three garbage cans lined up against the house. One had an old radio on top, with wires sticking out in all directions.

Suddenly Sammy's brain **lit up** like a **flashlight**.

"Do you want that old radio anymore?" he asked Allie's Granny.

"No," she said. "It's broken. That's why I threw it away."

"Can I have it?" asked Sammy. "I love radios!"

"Why, sure," said Allie's Granny.

Sammy picked up the radio, carried it home, and set it down on the floor of his room. Then he got started. It took him a few hours to get the radio to work again, but by lunchtime it was fixed. He tied some ribbons around it and pasted stars all over. Then he carried the radio back to Tagalong Allie's house.

Nghe thế, Sammy liền nhìn quanh. Cậu thấy mây trời, thấy cây cối. Cậu thấy ba cái thùng rác xếp hàng bên hông nhà. Trên nắp một thùng có đặt một chiếc máy thu thanh cũ, dây điện bung ra

chĩa tứ tung.

Bỗng nhiên, trong đầu Sammy lóe lên một ý tưởng.

– Bà ơi, bà còn cần chiếc đài đó nữa không ạ? – Sammy hỏi bà ngoại của Allie.

– Không cháu à – bà đáp – Nó hỏng rồi mà. Thế nên bà mới vứt nó đi chứ.

– Thế bà cho cháu nhé? – Sammy háo hức hỏi – Cháu thích máy thu thanh lắm!

– Ồ, được thôi – bà nói.

Thế là Sammy ôm cái máy thu thanh cũ về nhà và đặt nó xuống sàn. Rồi ngay sau đó, cậu bắt tay vào việc. Cậu phải mất những vài giờ mới sửa được cái máy thu thanh, nhưng vừa đến giờ ăn trưa thì nó hoạt động lại ngon lành. Sammy thắt vài sợi ruy–băng quanh chiếc đài và dán thêm nhiều hình dán ngôi sao, rồi cậu khệ nệ ôm chiếc đài sang lại nhà Allie–Bám–Đuôi.

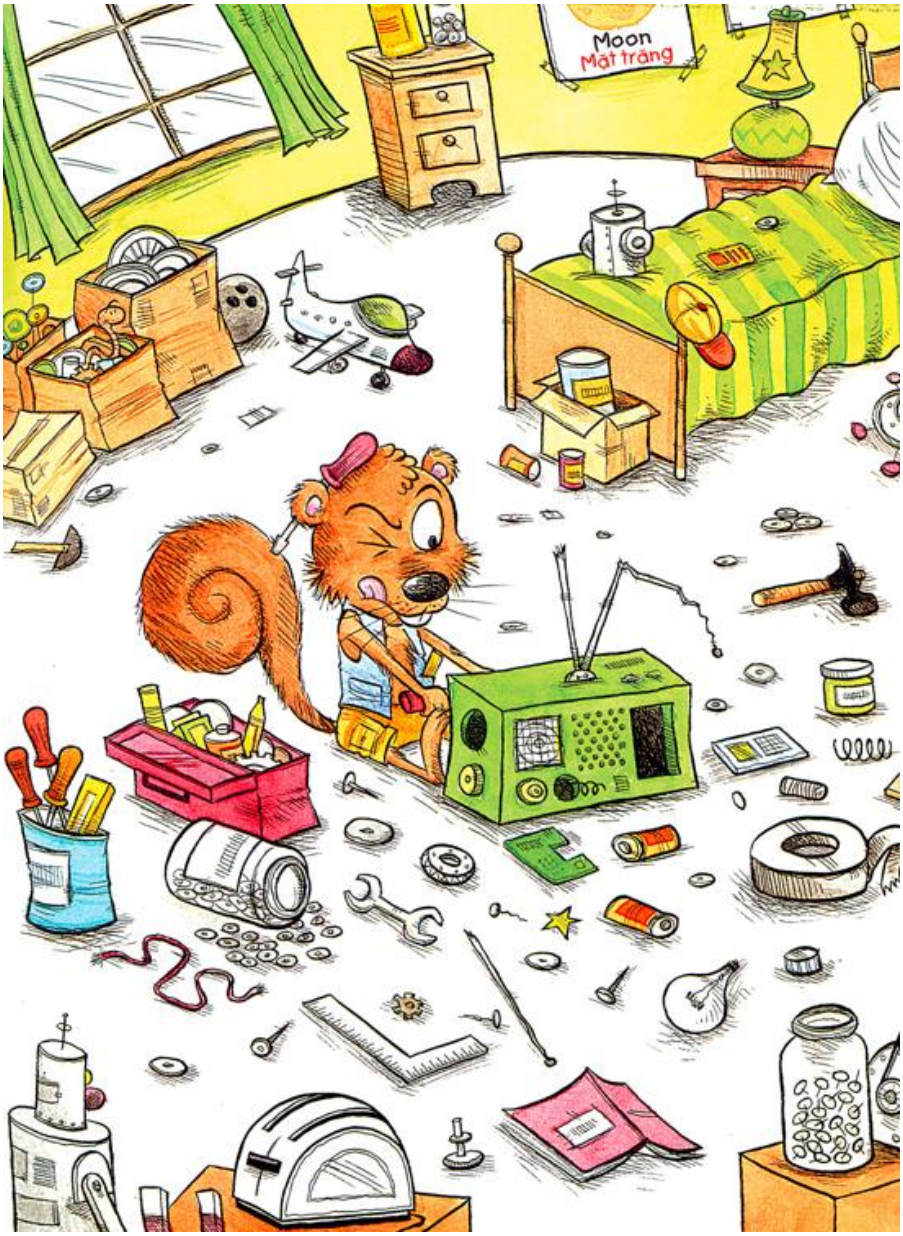

“What do we have here?” asked Allie’s Granny.

“A get–well present for Allie!” said Sammy. “I fixed it so she can listen to the radio while she’s getting over her sore throat. I’m not bored anymore. I finally figured out how to make my own fun.”

“Great!” said Allie’s Granny. “Let’s go inside and show Allie.”

When Allie saw the radio, she broke into a smile as wide as a slice

of **cantaloupe**.

“I wuv da wibbons!” she said.

***

– Chà, gì đây nhỉ? – Bà ngoại Allie hỏi.

– Một món quà chúc bạn Allie mau khỏe, bà ạ! – Sammy khoe – Cháu đã sửa chiếc đài để cậu ấy có thể nghe phát thanh trong khi dưỡng bệnh. Mà cháu hết chán rồi bà ơi. Cuối cùng cháu đã tìm ra cách tự tạo niềm vui cho mình rồi ạ.

– Tuyệt quá! – Bà ngoại Allie kêu lên – Ta cùng vào khoe với Allie nào.

Khi Allie trông thấy chiếc đài thắt nơ, một nụ cười to như miếng dưa gang nở bừng trên gương mặt cô bé.

– “*Mìn thít*” (mình thích) cái nơ lắm! – Allie ngọng nghịu reo lên.

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit I—Be Proactive • *You're in Charge*

I can't count how many times my kids have whined, "Dad, we're so bored. There's nothing to do," as if their boredom were somehow my fault. I'll respond with something like, "So what are you going to do about it?" This usually keeps them out of my hair —at least for a little while.

My point is: It's vital to teach kids to take responsibility for their own lives, for their own fun or boredom, for their own happiness or unhappiness. This is **Habit 1—Be Proactive**. In other words, take charge of your own life and stop playing the victim.

In this story, you may want to point out to the kids how Sammy tries to blame everyone else—his mom, his friends, life in general —for his boredom. He wants someone to fix his problem and to help him have fun. After talking with Allie's Granny, he finally figures out that he's in charge of making his own fun, and he makes it happen.

***

Up for Discussion

1. Why was Sammy bored?

2. Whose fault was it that Sammy was bored? Was it Sophie's fault? Pokey's? Lily's? Goob's? Jumper's? Granny's? Or somebody else's?

3. What did Allie's Granny teach Sammy about having fun?

4. Do you ever feel bored? If so, what can you do about it?

5. Who is in charge of the choices you make: you or somebody else?

Baby Steps

1. The next time you feel bored, do something nice for someone else, like Sammy did for Allie.

2. Try doing something today that you've always been scared to do. Make a new friend, raise your hand in class, or clean the toilet.

3. The next time you get mad and want to say something mean or rude, bite your tongue instead and don't say it.

4. If you do something wrong, say you're sorry before someone asks you to apologize.

***

Thói Quen thứ 1: Hãy Chủ Động • *Chính con là người nắm quyền*

Tôi đã hết đếm nổi số lần mấy đứa con tôi mè nheo theo kiểu "Bố ơi, bọn con chán quá, không có gì làm hết," cứ như tại tôi mà bọn chúng chán vậy. Tôi luôn trả lời rằng "Vậy các con định giải quyết thế nào?". Câu này thường sẽ khiến chúng để tôi yên, ít nhất là trong giây lát.

Vì vậy, điều tôi muốn nói ở đây là: việc dạy các bé chịu trách nhiệm cuộc sống của chính mình là điều rất cần thiết. Các bé cần học cách tự quản lý cả sự chán chường lẫn niềm vui, cả hạnh phúc lẫn bất hạnh của bản thân. Và đây chính là **Thói Quen thứ 1: Hãy Chủ Động**, hay nói cách khác, hãy tự lèo lái cuộc sống của chính mình và ngừng vào vai nạn nhân.

Trong câu chuyện vừa rồi, bạn có thể chỉ cho bé thấy ban đầu Sammy đã cố đổ lỗi cho người khác thế nào – cậu đổ lỗi cho mẹ, cho bạn bè, và nói chung là cho cuộc đời – khi bản thân cậu chán. Cậu mong chờ một ai đó giải quyết vấn đề của mình, giúp mình tìm niềm vui. Nhưng sau khi nói chuyện với bà ngoại của Allie, cậu đã nhận ra rằng cậu mới là người có trách nhiệm tạo niềm vui cho chính mình. Và cậu đã áp dụng ngay điều đó.

***

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Tại sao Sammy lại buồn chán?

2. Sammy chán như vậy là tại ai? Có phải là tại Sophie không? Hay tại Pokey? Lily? Goob? Jumper? Bà ngoại của Allie? Hay là tại ai khác?

3. Bà ngoại của Allie đã dạy Sammy điều gì về cách tìm niềm vui?

4. Con có bao giờ thấy chán không? Lúc đó con sẽ làm thế nào?

5. Ai là người chịu trách nhiệm với những lựa chọn của con: là bản thân con hay ai khác?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Lần sau khi con thấy chán, con hãy thử làm một điều tử tế với người khác, như Sammy đã làm với Allie.

2. Con hãy thử một việc gì mà hiện giờ con đang sợ, ví dụ như kết bạn mới, giơ tay phát biểu trong lớp hoặc dọn nhà vệ sinh.

3. Lần sau khi thấy bực mình, khi muốn nói những lời không hay, bất lịch sự, con hãy giữ trong lòng và đừng nói ra.

4. Nếu làm gì sai, con hãy chủ động xin lỗi trước khi người khác yêu cầu con phải làm thế.

TOOTLE'S TOY STORE

CỬA HÀNG ĐỒ CHƠI TOOTLE

GOOB AND THE BUG–COLLECTING KIT - GOOB VÀ BỘ ĐỒ NGHỀ SƯU TẬP BỌ

Goob was walking by Tootle's Toy Store when he saw a bug–collecting kit in the window. It was on sale for four dollars.

"Wow!" said Goob. "I've wanted a kit like that for a loooong time. But I don't have four dollars. I need to earn it. I need to come up with a plan."

Goob went home and wrote out a list.

***

Một hôm khi đang đi ngang tiệm đồ chơi của Tootle, Goob trông thấy một bộ đồ nghề sưu tập bọ bên cửa sổ. Bộ đồ nghề đang được giảm giá, chỉ còn có bốn đô–la.

– Ồ! – Goob kêu lên – Mình vẫn luôn muốn có một bộ đồ nghề như thế. Muốn từ lâuuuuu lắm rồi ấy. Nhưng mình không có bốn đô–la... Mình phải kiếm tiền mới được. Phải có kế hoạch kiếm tiền thôi.

Thế là Goob về nhà và lập một danh sách những việc mình muốn làm:

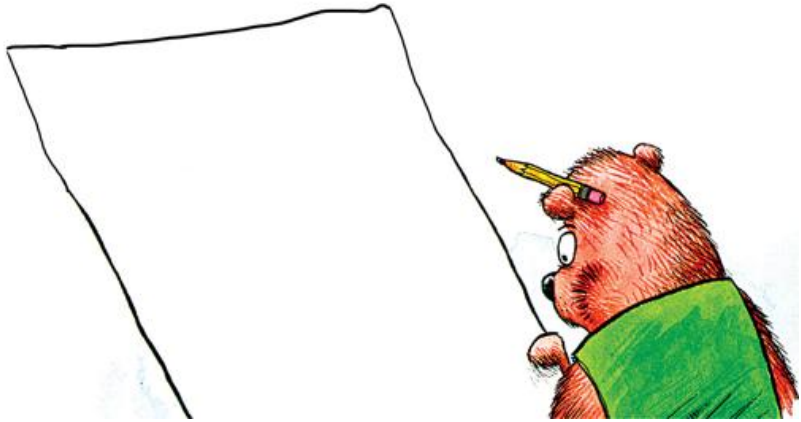

Goob's goals

1. Save some $
2. Buy bug-collecting kit
3. Buy present for Allie's birthday
4. Buy pizza with honey on top
5. Go to movie

***

Danh sách mục tiêu của Goob

1. Tiết kiệm tiền
2. Mua bộ đồ nghề sưu tập bọ
3. Mua quà sinh nhật cho Allie
4. Mua bánh pizza loại có rưới mật ong
5. Đi xem phim

***

Just then, Jumper stopped by.

"What's that, Goob?"

"I'm making a list of things I want to do," said Goob.

“Wow! Can I be part of your game plan?” asked Jumper.

“Sure,” said Goob. “I have a great idea—let’s sell lemonade. It’s really hot out and **folks** will want a cold drink.”

That afternoon, Goob and Jumper set up their lemonade stand.

***

Vừa lúc đó thì Jumper ghé qua.

– Giấy gì đấy Goob? – Jumper hỏi.

– Mình đang lập danh sách những việc mình muốn làm – Goob đáp.

– Chà! Cho mình tham gia vào kế hoạch của cậu với được không? – Jumper hỏi.

– Được chứ – Goob trả lời – Mình có ý này hay lắm, chúng mình bán nước chanh đi. Thời tiết nóng nực thế này, mọi người sẽ muốn uống nước mát lạnh thôi.

Thế rồi ngay chiều hôm đó, Goob và Jumper liền hì hục dựng một quầy bán nước chanh.

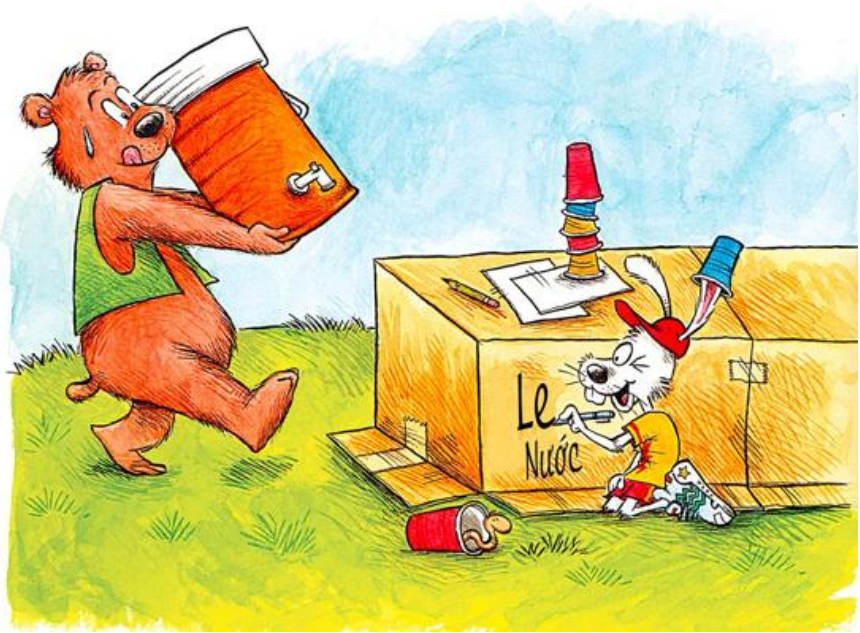

Sammy and Sophie were the first to stop by.

“Lemonade!” said Sammy. “I’ll buy a cup.”

“Me too,” said Sophie. “This heat is **oppressive**.” Goob and Jumper looked at each other.

“I have no idea what you just said,” said Jumper.

“Hot,” said Sophie. “It’s really hot!”

Những vị khách hàng đầu tiên ghé đến chính là Sammy và Sophie.

– Nước chanh kìa! – Sammy reo to – Mình sẽ mua một cốc.

– Mình nữa – Sophie tiếp lời – Cái nhiệt thiệt ngộp!

Goob và Jumper ngơ ngác nhìn nhau.

– Mình chẳng hiểu cậu mới nói gì cả, Sophie à – Jumper nói.

– Nóng chứ gì! – Sophie kêu lên – Mình nói là nóng quá!

Next, Lily Skunk and Tagalong Allie stopped by.

"I'll buy a cup for Tagalong Allie and two cups for me," said Lily. "And then Allie and I are going to my house to color—isn't that right, Allie?"

"Wite," said Allie.

After a few hours, Goob and Jumper had sold all their lemonade. They had made twenty dollars.

"Wow, we're rich!" said Goob. "Let's divide it up. Here's ten dollars for you and ten dollars for me."

Tiếp sau đó, Lily và Allie–Bám–Đuôi cũng ghé qua.

– Mình sẽ mua cho Allie một cốc, còn mình thì phải hai cốc – Lily nói – Rồi Allie và mình sẽ về nhà mình để tô màu, Allie nhỉ?

– *Phoải* – Allie đáp.

Chỉ sau mấy tiếng đồng hồ, Goob và Jumper đã bán hết số nước chanh hai cậu pha và thu được tận hai mươi đô–la.

– Chà, chúng ta giàu to rồi! – Goob vui mừng reo lên – Chia tiền nào. Mười đô–la cho cậu, mười đô–la cho mình.

“Home run!” said Jumper. “I know just what I’m going to spend my money on.” And off he ran to Tootle’s Toy Store.

Jumper bought two candy bars, some bubble gum, and a bag of popcorn, which he ate right away.

– Hết sảy! – Jumper nói – Mình biết mình muốn tiêu tiền vào chuyện gì rồi!

Nói rồi cậu chạy ngay đến tiệm đồ chơi của Tootle, mua ngay hai thanh kẹo, một ít kẹo sing–gum và một túi bắp rang rồi ăn hết liền tại chỗ.

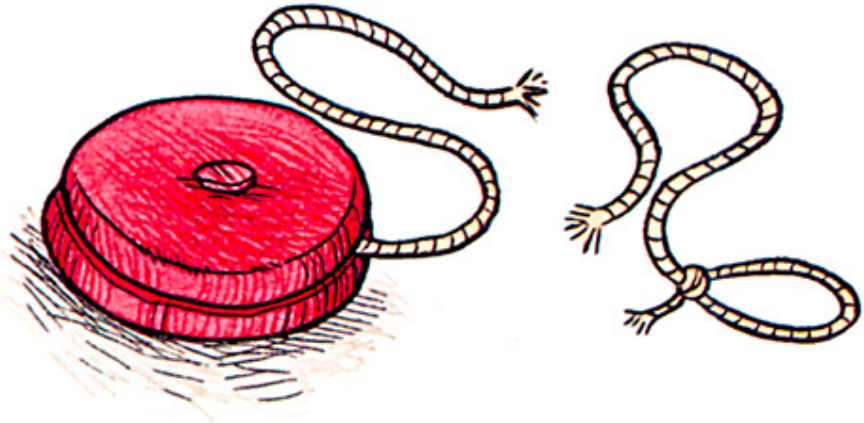

He then got himself a cheap yo–yo, which broke after three tries, and a small **squirt gun**, which he lost on his way home.

Sau đó, cậu lại mua một cái yo–yo loại rẻ tiền, mới chơi ba lần đã hỏng. Cậu còn mua một cây súng nước nhỏ, nhưng trên đường về nhà thì cậu đánh mất nó luôn.

Meanwhile, Goob went home and read over his list. He put one dollar in a jar for savings.

Còn Goob? Cậu về nhà và kiểm tra lại danh sách của mình. Rồi cậu lấy riêng một đô–la ra, cất vào heo đất.

Next, he went to Tootle's and bought the bug–collecting kit for four dollars.

Tiếp theo, cậu cầm tiền sang tiệm Tootle mua bộ đồ nghề sưu tập bọ giá bốn đô–la,

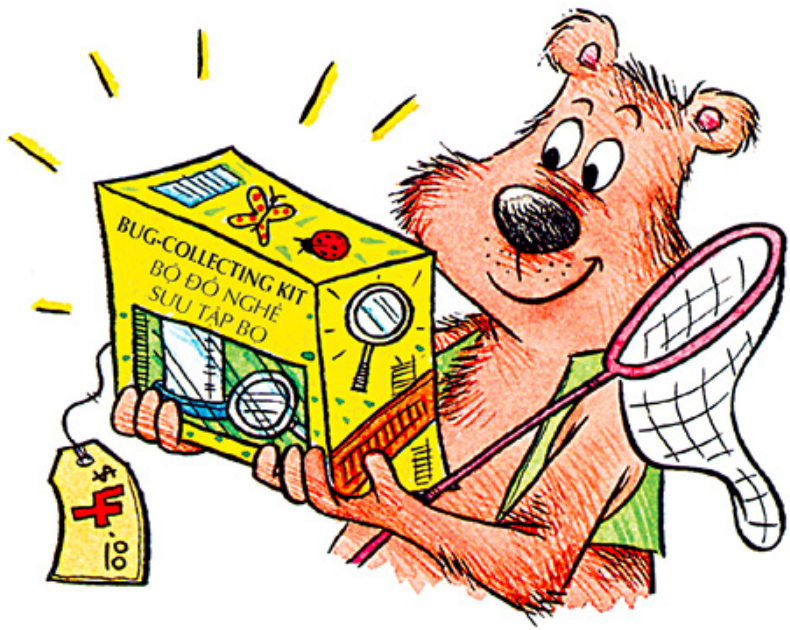

He spent two dollars on a little mirror for Tagalong Allie's birthday present.

Cậu mua một chiếc gương nhỏ giá hai đô–la làm quà sinh nhật cho Allie.

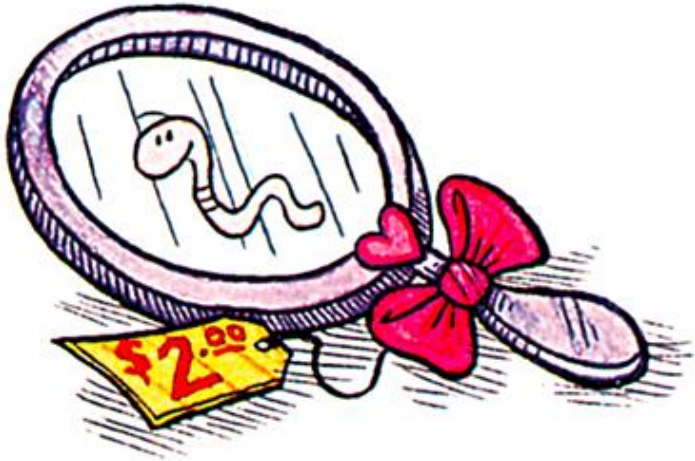

On his way home, he stopped at Penny's Place and bought himself a slice of honey pizza for one dollar.

Trên đường về, cậu dừng ở quán Penny's Place và tiêu thêm một đô–la vào một lát pizza phủ mật ong.

He still had two dollars left to go to a movie. As Goob was walking along, Jumper caught up to him.

Sau khi đã mua hết những thứ mình cần, Goob vẫn còn lại hai đô–

la để đi xem phim. Khi cậu đang rảo bước đến rạp phim thì Jumper chạy lại.

“Where ya headed, Goob?” he asked.

“To the movies,” said Goob.

“I wish I could go,” said Jumper with a sigh. “But I’ve spent all my money.”

“On what?” asked Goob.

“Lots of stuff,” said Jumper. “My money just kind of disappeared.”

“You should have planned ahead,” said Goob. “I was able to get everything on my list.”

Jumper’s ears and **whiskers** drooped. “I guess I dropped the ball,” he said.

– Đi đâu thế Goob ơi?

– Mình đi xem phim – Goob nói.

– Ước gì mình cũng đi được – Jumper thở dài – Nhưng mình tiêu hết sạch tiền rồi.

– Cậu tiêu gì mà hết nhanh vậy? – Goob hỏi.

– Tiêu vào đủ thứ cả – Jumper thú nhận – Tiền của mình cứ như không cánh mà bay hết ấy.

– Đáng lẽ cậu phải lên kế hoạch trước chứ – Goob nói – Mình đã mua được mọi thứ trong danh sách của mình đây này.

Jumper xấu hổ quá, tai và râu đều cụp cả xuống – Có lẽ mình đã sai rồi.

***

“Don’t let it bug you,” said Goob. “Now you know what to do next time.”

“Aww, you’re smart,” said Jumper. “Have fun at the movie.”

“You can have fun too,” said Goob. “I have two dollars left – enough for both of us to go to the dollar movie. The Giant Spider Eats the Blob is showing. Come on, let’s go!”

***

– Đừng nghĩ quá lên như thế – Goob khuyên – Giờ thì cậu đã biết cách làm đúng cho lần sau rồi mà.

– Phải, cậu thông thái thật – Jumper nói – Thôi chúc cậu xem phim vui vẻ nhé.

– Cậu cũng có thể vui vẻ được mà – Goob đáp – Mình còn hai đô–la đây, vừa đủ hai vé cho chúng ta ở rạp phim Một đô–la. Ở đó đang chiếu *Con Nhện Khổng Lồ Nuốt Chửng Cục Nhầy* đấy. Ta đi thôi nào!

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 2— Have a Plan • *Begin with the End in Mind*

When I was a boy, my mom always told my brothers and me stories about two little boys named Charles and Remus who were constantly thinking up ways to make money. After earning money, Charles would live for the moment and blow it all, while Remus always planned ahead and spent his money wisely. (Thanks for this story idea, Mom!) I guess Mom was trying to teach us kids about **Habit 2–Have a Plan**. It is the habit of vision, or the habit of having a plan.

There are several fun things you can do with "Goob and the Bug–Collecting Kit." For example, you may want to emphasize why writing down your goals is so important. As the saying goes, "A goal not written is only a wish." Or you can let the kids practice their math skills by adding and subtracting how Goob and Jumper spend their money. Yet again, you might discuss how planning ahead–whether it be with money, in school, or in life–always leads to good things, including being better positioned to help others, like when Goob was able to invite Jumper to the movies because he had an extra buck on hand.

Up for Discussion

1. What was Goob's plan?

2. How much money did Goob and Jumper make? How did they divide it?

3. How did Jumper spend his money? How did Goob spend his money?

Who spent their money in a better way?

4. How was Goob able to help Jumper in the end?

5. Why is it important to plan ahead?

Baby Steps

1. Lay out your clothes for tomorrow before you go to bed tonight.

2. Get out a pencil and a piece of paper and write down three goals you want to do.

Put the paper in a safe place where you can see it.

3. Tell your mom or dad what you want to be when you grow up.

4. We all have something we need to get better at, like doing our homework, brushing our teeth at night, or obeying our parents. Pick one thing you need to do better. Start doing it.

***

Thói Quen thứ 2: Lập Kế Hoạch

• Xác Định Mục Tiêu Trước Khi Làm

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi hay kể cho tôi và anh em trai của tôi những câu chuyện về hai cậu bé Charles và Remus lúc nào cũng nghĩ cách kiếm tiền. Nhưng khi đã có tiền trong tay, Charles luôn tiêu phí hết vào những ham muốn nhất thời, còn Remus lại luôn lên kế hoạch trước và tiêu tiền rất cẩn thận. (Cảm ơn mẹ vì đã góp ý tưởng để con viết truyện nhé!) Có lẽ mẹ tôi kể câu chuyện đó là để dạy chúng tôi về **Thói Quen thứ 2: Lập Kế Hoạch**. Đây là thói quen tạo tầm nhìn xa, hay còn gọi là thói quen lập kế hoạch.

Với câu chuyện Goob Và Bộ Đồ Nghề Sưu Tập Bọ, có khá nhiều điều bạn có thể dạy bé, ví dụ như tại sao việc lên kế hoạch trước lại quan trọng đến thế. Có câu nói, "Mục tiêu mà không viết ra thì chỉ là một mơ ước xa vời". Hoặc, bạn có thể cho bé tập làm toán bằng cách cộng trừ số tiền mà Goob và Jumper đã tiêu. Hoặc, bạn có thể trò chuyện với bé rằng việc lên kế hoạch trước luôn dẫn đến kết quả tốt, dù là với tiền bạc, trường lớp hay cuộc sống. Kết quả tốt đó đôi khi chính là khả năng giúp đỡ người khác, cũng như cách Goob đã có thể mời Jumper cùng đi xem phim vì cậu ấy còn dư một đô–la.

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Kế hoạch của Goob là gì?

2. Goob và Jumper đã kiếm được bao nhiêu tiền? Hai bạn đã chia số tiền đó ra sao?

3. Jumper đã tiêu tiền thế nào? Còn Goob? Trong hai bạn, ai là người tiêu tiền thông minh hơn?

4. Ở đoạn cuối, Goob đã giúp gì cho Jumper?

5. Tại sao việc lên kế hoạch trước lại quan trọng?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Tối nay trước khi đi ngủ, con hãy chuẩn bị sẵn quần áo cho ngày mai.

2. Hãy lấy một cây bút chì và một tờ giấy, rồi viết ba mục tiêu con muốn thực hiện vào đó. Sau đó, con hãy cất tờ giấy ở nơi an toàn nào vừa tầm mắt mình.

3. Hãy nói cho bố mẹ biết khi lớn lên con muốn làm gì.

4. Ai cũng có những điều muốn tiến bộ hơn, ví dụ như làm bài tập, đánh răng buổi tối, nghe lời bố mẹ. Con hãy chọn một điều bản thân con muốn tiến bộ và bắt tay vào luyện tập nó.

THIS WEEK'S SPELLING WORDS:
NHỮNG TỪ ĐÁNH VẦN TRONG TUẦN NÀY:
play chơi
fun vui
have có
for cho
you bạn
drum trống

POKEY AND THE SPELLING TEST - POKEY VÀ BÀI KIỂM TRA ĐÁNH VẦN

One Monday, Pokey sat in class watching Ms. Hoot write six words on the blackboard: play fun have for you drum

"These words will be on Friday's spelling test," said Ms. Hoot. "Be sure you study every night, and then you'll spell these words just right!"

After school, Pokey went home and took a nap.

Ding–dong! Someone was at the door. It was Sammy.

"Hiya, Pokey," said Sammy. "Do you want to go to the dump and look for some gadgets?"

***

Một buổi sáng thứ Hai nọ, cô Hoot – cô giáo của Pokey – viết lên bảng sáu chữ: play (*chơi*), fun (*vui vẻ*), have (*có*), for (*dành cho*), you (*bạn*), drum (*trống*).

– Những chữ này sẽ nằm trong bài kiểm tra đánh vần thứ Sáu này nhé các con – cô Hoot nói – Nếu tối nào các con cũng chăm chỉ học thì các con sẽ đánh vần được chính xác thôi.

Sau khi tan trường, Pokey đi thẳng về nhà và ngủ một giấc.

Tính–toong! Có ai đó gọi cửa – thì ra đó là Sammy.

– Chào Pokey – Sammy nói – Cậu có muốn ra bãi phế liệu tìm thiết bị với mình không?

Pokey knew he should study, but going to the dump sounded like more fun.

“Sure,” said Pokey.

***

Trong lòng Pokey biết mình phải học bài, nhưng nghĩ lại thì đi bãi phế liệu vui hơn nhiều. “Được thôi,” Pokey đáp.

When they got there, Pokey saw an old drum. He **thumped** it lightly.

Dum–dum–duuuuuum–dum.

“Awesome!” said Pokey. He carried the drum home. He played it for the rest of the afternoon.

***

Ở bãi phế liệu, Pokey tìm thấy một cái trống cũ. Cậu gõ nhẹ vào mặt trống.

Thùng–thùngggg–thùngggg–thùng.

– Tuyệt cú mèo! – Pokey reo lên. Cậu mang cái trống về nhà rồi chơi với nó suốt cả buổi chiều.

On Tuesday, Lily Skunk and Tagalong Allie stopped by Pokey’s house.

“Allie and I just made some chocolate–chip cookies. They’re sooooo yummy,“ said Lily.

“Wanna twy thum?” said Allie.

“What?” said Pokey.

“Do you wanna try some?” said Lily.

“I have to study for my spelling test,” said Pokey. “But … I guess I can do that later.” So off he went to Lily’s house.

***

Ngày tiếp theo là thứ Ba. Chồn Lily và Allie–Bám–Đuôi ghé chơi nhà Pokey.

– Allie với mình vừa làm một ít bánh quy hạt sô–cô–la này. Ngooooon cực kỳ luôn – Lily khoe với Pokey.

– Cậu có mún ăng hử hông? – Allie tiếp lời.

– Cậu nói gì? – Pokey không hiểu.

– Cậu muốn ăn thử không? – Lily nói.

– Mình còn phải học bài cho kỳ kiểm tra đánh vần sắp tới – Pokey chần chừ – Nhưng mà... Chắc để sau cũng được.

Thế là cậu lên đường đến nhà Lily.

When Pokey got back, he played his drum. Then he played his harmonica. Then he fell asleep.

Khi về nhà, Pokey lại chơi trống một lúc, rồi chuyển sang nghịch kèn harmonica. Nghịch chán, cậu bèn lăn ra ngủ.

On Wednesday afternoon, Pokey went on a butterfly hunt with

Goob.

Đến chiều thứ Tư, Pokey lại đi bắt bướm với Goob.

And on Thursday afternoon, he took a bicycle ride with Jumper.

Và chiều thứ Năm cậu đi đạp xe với Jumper.

When he got home, he remembered that the spelling test was the next day and he hadn't studied even one word. He took out his spelling cards. He taped them to the wall.

play fun have for you drum

***

Đến khi về nhà, Pokey mới nhớ ra ngày mai chính là ngày có bài kiểm tra đánh vần, mà cậu ấy thì chưa học lấy một chữ! Khi đó Pokey mới bắt đầu lấy các thẻ học từ ra và dán lên tường.

Pokey tried to write them down, but the letters swam in front of him like fish.

Pokey cố gắng viết chúng thật chính xác, nhưng những chữ cái cứ bơi lượn trước mặt cậu ấy như cá vậy.

There were too many words to learn in just one night. The more Pokey tried to memorize them, the more confused he got. He finally gave up and went to sleep.

The next day, Pokey failed the test. He spelled every word wrong except for *drum*.

“ What happened?” asked Ms. Hoot. “Didn’t you study? I know you could have done better.”

***

Quá nhiều chữ phải học, trong một đêm Pokey không thể nào học

xuể. Cậu càng cố nhớ thì đầu óc càng bị rối. Cuối cùng, cậu đành bỏ cuộc và lên giường đi ngủ.

Sáng hôm sau, quả nhiên Pokey đã không làm bài tốt. Cậu đánh vần sai hết tất cả các chữ, trừ chữ *Trống*.

– Sao vậy, Pokey? – Cô Hoot hỏi – Em không học bài sao? Vì cô biết khả năng của em hơn thế này nhiều.

“I kept finding other things to do,” said Pokey.

Sophie was standing nearby. “You shouldn’t procrastinate,” she said.

“Huh?” said Pokey.

“I mean, you should have put first things first,” said Sophie. “Done your homework first, then had fun later.”

Ms. Hoot agreed. She told Pokey he could take the test again next Friday.

“And this time, don’t wing it!” she said.

***

– Em cứ bị xao nhãng bởi các việc khác, thưa cô – Pokey giãi bày. Sophie đang đứng gần đó liền góp ý. – Cậu không nên trì hoãn mọi việc như thế – cô bé nói.

– Cậu bảo gì cơ? – Pokey hỏi.

– Ý mình là việc gì phải làm thì cậu nên làm – Sophie giải thích – Đáng lẽ cậu nên làm bài tập trước rồi mới chơi gì thì chơi.

Cô Hoot cũng đồng tình với lời khuyên đó. Cô nói với Pokey rằng cậu ấy có thể làm lại bài kiểm tra vào thứ Sáu tới.

– Mà lần này em đừng làm đại đấy nhé! – Cô dặn.

Pokey went home. He looked at his new drum.

Dum–dum–duuuuuuum–dum he heard in his head.

He looked at his spelling words.

***

Hôm đó khi về nhà, Pokey nhìn chiếc trống mới của mình và bên tai cậu như đang nghe thấy âm thanh náo nhiệt của nó. Thùng–thùnggg–thùnggg–thùng.

Rồi cậu nhìn sang các thẻ từ.

***

Ding–dong. Someone was at the door. It was Sophie. “I came to help you study,” she said.

They worked for a whole hour without stopping once.

***

Tính–toong. Có người gõ cửa, là Sophie. – Mình sang giúp cậu học đây – Sophie nói. Thế rồi họ cùng nhau học suốt một tiếng đồng hồ không nghỉ.

Ding–dong. Someone else was at the door. It was Jumper.

“Wanna play baseball?” he said.

“Can’t, Jumper,” said Pokey. “I’m studying.”

“You’re what?”

“Studying,” said Pokey.

“That’s cool,” said Jumper.

“Catch you another time.” And off he ran.

***

Tính–toong. Lại có người gõ cửa, là Jumper.

– Chơi bóng chày không, bạn hiền? – Cậu hào hứng rủ.

– Không được Jumper ơi – Pokey tiếc nuối đáp – Mình đang bận học.

– Cậu bận *làm gì* cơ?

– Học – Pokey lặp lại.

– Hay nhỉ – Jumper nói – Thế lần khác chơi nhé. – Nói rồi, Jumper vội vàng chạy đi.

Pokey studied a little bit each day. On Friday, he took the test again.

“Fur and feathers!” said Ms. Hoot. “You got a perfect score!”

Pokey’s **quills** poked out all over! He wanted to thank Sophie. He went home and got his drum. He took it to her house and left it with a note.

***

Từ đó đến thứ Sáu, mỗi ngày Pokey lại học một chút. Rồi ngày làm kiểm tra lại cũng đến.

– Ôi thần linh các loài chim ơi – cô Hoot reo lên – Em làm đúng hết rồi!

Nghe vậy, những sợi gai của Pokey liền dựng đứng cả lên! Rồi Pokey muốn cảm ơn Sophie đã giúp mình học, nên khi về nhà, cậu liền lấy cái trống của mình ra và mang sang nhà Sophie kèm theo một tấm thiệp.

For you.
Play drum.
Have fun.
Love,
Pokey
Tặng cậu.
Chơi trống
đi nhé!
Chúc cậu vui!
Yêu cậu nhiều,
Pokey.

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 3—Put First Things First • *Work First, Then Play*

It's funny how kids will spend thirty minutes complaining about their chores, not realizing they could have completed them in the same amount of time they spent complaining. Go figure. Indeed, putting first things first is hard. In fact, of all the habits, it's the hardest one to keep. Why? Because we're all somewhat addicted to doing the urgent thing or the easier thing first. Yet if we don't teach our kids to delay gratification and do the hard thing (or first thing) first while they are young, they may learn too late or not at all. In this story, be sure to point out how awful it can feel when you procrastinate and put things off, like when Pokey crammed the night before the test. Contrast that with how good it feels when you are prepared. As a wise person once put it, "Do what you have to do so you can do what you want to do."

Up for Discussion

1. Why did Pokey put off studying for his spelling test? What did he do instead?

2. How did Pokey feel the night before the first test?

3. What does procrastinate mean? What did Sophie teach Pokey about procrastination?

4. How did Pokey feel after he studied all week and aced his spelling test?

5. Why is it so important to put first things first?

Baby Steps

1. What are some of your most important jobs or responsibilities? Practicing the piano? Making your bed? Doing your homework? Taking out the garbage? Talk about them with your mom or dad.

2. Tomorrow surprise your parents and do your chores before they even ask.

3. The next time you have a lot of homework to do, do the hardest part first.

4. Think of something you've been putting off for a long time, like cleaning up your room, pumping up that tire on your bike, or fixing that broken dresser drawer. Go do it right now!

***

Thói Quen thứ 3: Ưu Tiên Những Thứ Cần Ưu Tiên

• Làm việc trước, chơi sau

Mỗi lần phải làm việc nhà, bọn trẻ con đứa nào cũng thở ngắn than dài hết cả nửa tiếng đồng hồ mà không nhận ra rằng trong thời gian ấy, chúng đã có thể làm xong hết việc rồi. Buồn cười nhỉ, nhưng không lạ. Quả thật việc ưu tiên những điều cần ưu tiên là rất khó, nếu không nói là thói quen khó nhất để luyện thành. Đó là vì chúng ta thường bị "nghiện" làm những việc gấp hoặc dễ dàng trước.

Nhưng nếu chúng ta không tập cho con cái mình cách hoãn hứng thú lại để làm việc khó (hoặc việc ưu tiên) trước từ khi còn bé, có thể con bạn sẽ phải tự học khi đã lớn, hoặc có thể sẽ chẳng bao giờ học được. Trong câu chuyện vừa rồi, bạn nhớ chỉ cho bé thấy khi ta trì hoãn trách nhiệm của mình, hậu quả sẽ tệ thế nào. Như lúc Pokey phải học gấp ngay trước ngày kiểm tra vậy đó. Hãy chỉ cho bé thấy rằng cảm giác tồi tệ đó trái ngược thế nào với cảm giác tuyệt vời khi mình đã chuẩn bị sẵn sàng. Một nhà thông thái đã nói: "Hãy làm những việc mình cần làm trước để có thời gian làm những việc mình muốn làm".

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Tại sao Pokey lại hoãn việc học bài cho kỳ kiểm tra đánh vần? Và Pokey đã làm gì vào thời gian không học bài đó?

2. Vào đêm trước kỳ kiểm tra, Pokey đã cảm thấy thế nào?

3. *Trì hoãn* có nghĩa là gì? Sophie đã dạy Pokey thế nào về việc trì hoãn?

4. Sau khi chăm chỉ học cả tuần và làm đúng hết bài kiểm tra, Pokey đã cảm thấy thế nào?

5. Tại sao việc ưu tiên những điều cần ưu tiên lại quan trọng?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Con có những việc quan trọng nhất hoặc trách nhiệm nào phải hoàn thành không? Có thể là tập đàn dương cầm, dọn giường hoặc làm bài tập hay đổ rác giúp cả nhà chẳng hạn. Con hãy bàn về những việc đó với bố mẹ nhé.

2. Ngày mai, con hãy tặng bố mẹ một bất ngờ bằng cách làm phần việc nhà của mình trước khi bị nhắc thử xem.

3. Lần sau khi con có bài tập về nhà, con hãy bắt đầu làm từ phần khó nhất.

4. Con thử nghĩ xem, có việc nào con đã trì hoãn từ lâu rồi không? Có thể là dọn phòng, bơm lại bánh xe đạp hoặc có thể là sửa cái ngăn kéo bị hỏng chẳng hạn. Giờ con hãy làm ngay nào!

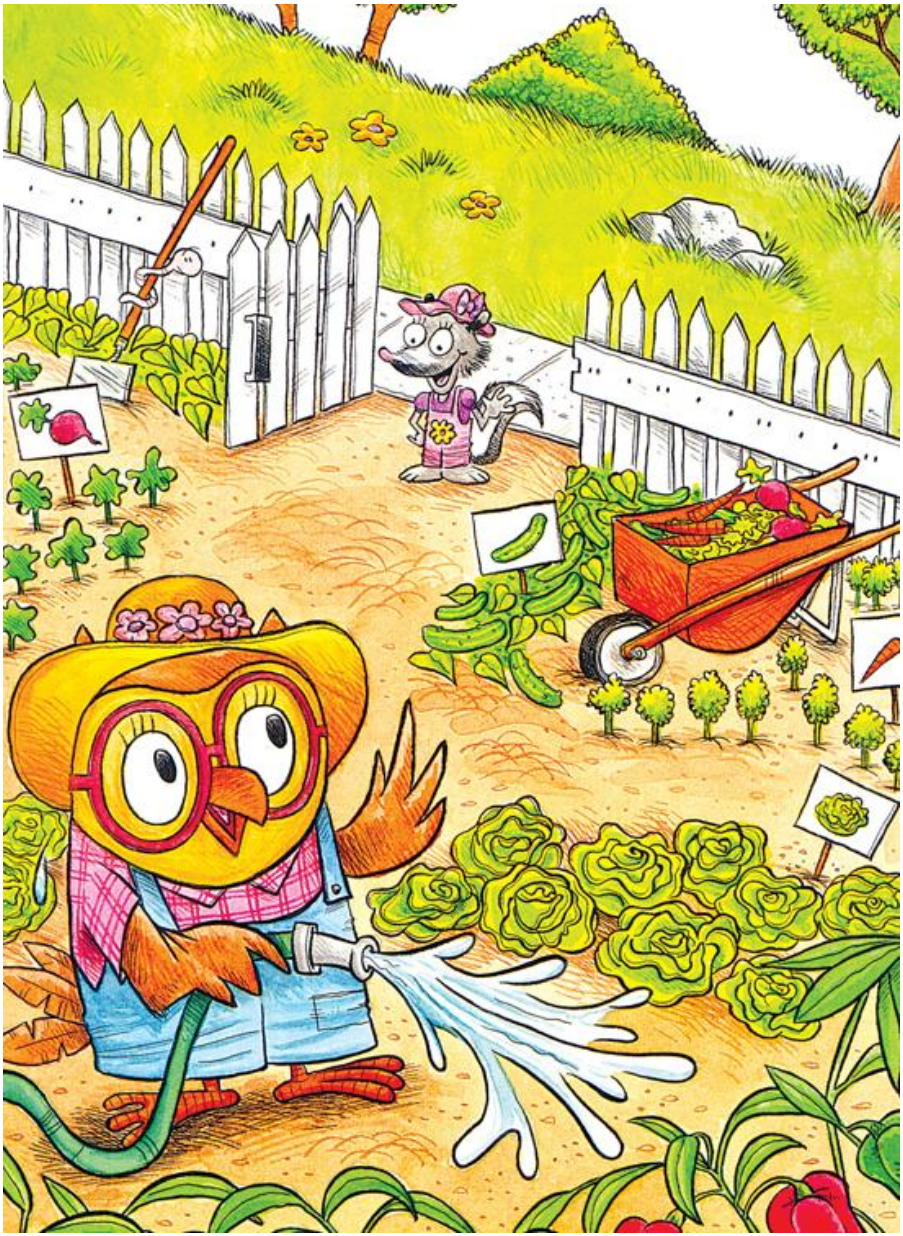

LILY PLANTS A GARDEN - LILY LÀM VƯỜN

When Lily Skunk was just a little skunk, she loved to visit Ms. Hoot's garden. There were so many amazing vegetables to look at—cucumbers, radishes, carrots, peppers, beans, and lettuce.

One afternoon, Lily said to her mom,

"I wish we had a vegetable garden like Ms. Hoot's."

"Me too," said Mom, "but planting a garden takes a lot of time and effort."

"I know, but I'll do all the work," said Lily, "I promise."

***

Khi chồn Lily chỉ mới là một bé chồn nhỏ xíu, bé đã rất thích đến thăm khu vườn của cô Hoot. Trong khu vườn ấy có đủ loại rau củ quả để ngắm nhìn, nào là dưa chuột, củ cải, cà rốt, nào là các loại ớt, tiêu, hạt đậu và cả các búp xà lách tươi mơn mởn.

Một buổi chiều nọ, Lily nói với mẹ.

– Ước gì nhà mình có khu vườn như nhà cô Hoot.

– Mẹ cũng thế, con ạ – mẹ Lily đáp – Nhưng việc trồng nên một khu vườn cần rất nhiều thời gian và công sức.

– Con biết ạ, nhưng con xung phong làm hết – Lily hào hứng nói – Con hứa đấy mẹ!

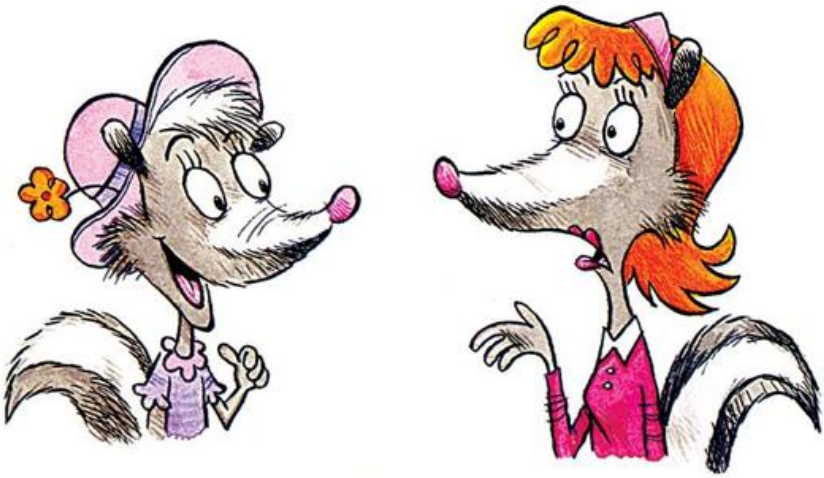

“I’m sorry,” said Mom. “I just don’t think you realize how much work it takes. You have to fix the dirt, then plant the seeds, then weed and water almost every day. I bet I’d end up doing most of it, and I’m just too busy right now.”

– Con yêu, mẹ xin lỗi – mẹ Lily nói – Mẹ nghĩ con chưa thực sự hiểu việc làm vườn khó khăn đến thế nào. Con phải xới đất lên, phải gieo hạt xuống, rồi mỗi ngày con đều phải nhổ cỏ dại và tưới nước.

Mọi việc chắc rồi cũng đến tay mẹ, mà hiện giờ mẹ bận lắm.

***

“But I really, really, really want a garden,” said Lily.

Lily looked as if she might **burst into tears**.

“Well,” said Mom, looking at Lily’s face, “maybe someday we could look into planting something easier… something like… a strawberry patch. A strawberry **patch** wouldn’t take as much work as a vegetable garden… and strawberries are so delicious!”

– Nhưng con thực sự, thực sự, thực sự muốn có một khu vườn mà mẹ – Lily năn nỉ. Nhìn cô bé như sắp bật khóc đến nơi.

– Chà – mẹ Lily lưỡng lự – Một ngày nào đó ta sẽ thử trồng loại nào dễ dễ như là... một khóm dâu chẳng hạn. Một khóm dâu không khó trồng như cả một vườn rau đâu, và quả dâu ăn rất ngon nữa.

***

But Lily didn’t want to wait ‘til some day. She wanted a vegetable garden right now.

Nhưng Lily không muốn đợi đến “một ngày nào đó”. Cô bé muốn có khu vườn ngay bây giờ.

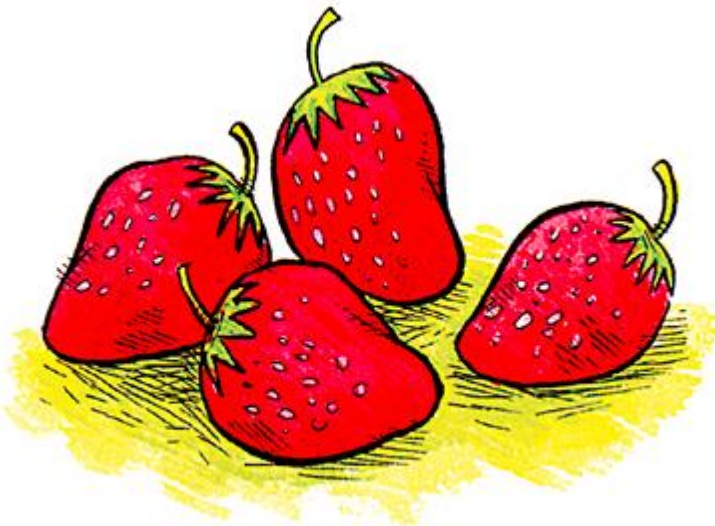

In the middle of the night, Lily woke up with a great idea. She ran over to her desk and pulled out a sheet of paper. She got her favorite pen and wrote a note to her mom:

Thế là quá nửa đêm hôm ấy, Lily bật dậy với một ý tưởng hay trong đầu. Cô chạy đến bên bàn học và lấy ra một tờ giấy, rồi cầm cây bút ưa thích của mình và bắt đầu viết một lá thư cho mẹ:

Dear Mom,
If you will let me have a garden, here's what I'll do:
Grow vegetables AND strawberries
Water and weed
Get Stink to help
Here's what you'll get:
Not much work for you
Yum my vegetables and tasty strawberries.
Mẹ ơi,
Nếu mẹ cho phép con trồng vườn, con sẽ:
Trồng cà rau củ VÀ dâu
Tưới nước và nhổ cỏ dại
Nhờ Stink giúp con chăm vườn
Và mẹ sẽ:
Không phải làm gì nhiều cả
Được ăn rau củ ngon lành và dâu tây
mọng nước.
Love,
Con yêu mẹ,
Lily

The next morning, Lily ran downstairs and handed her note to Mom.

"Oh, Lily," Mom said as she read it. "I can see that you want this garden very badly." She paused. Then she said, "Well, if you promise to do most of the work and I get to eat strawberries, I'd say your plan is a win–win. When do you want to get started?"

"Right now," said Lily.

Sáng hôm sau khi vừa thức dậy, Lily liền chạy ngay xuống nhà và đưa lá thư cho mẹ.

– Ôi, Lily của mẹ – mẹ Lily kêu lên – Mẹ hiểu rồi, con thực sự rất muốn có khu vườn này.

Nói rồi, mẹ ngừng lại một chút và tiếp – Chà, nếu con hứa sẽ làm hầu hết các công việc chăm vườn, mà mẹ lại còn được ăn dâu tươi, thì kế hoạch này của con đúng là *lợi cả đôi đường* rồi. Con muốn khi nào bắt đầu?

– Ngay bây giờ ạ! – Lily reo lên vui sướng.

***

That afternoon, Mom and Lily raked the dirt and planted the seeds. Dad put up a **scarecrow**. After that, Mom and Dad got busy with other things, and Lily kept working in the garden.

Chiều hôm đó, Lily cùng mẹ xới đất lên và rải hạt giống xuống. Bố Lily cũng giúp một tay bằng cách cắm một con bù nhìn rơm ở góc vườn. Sau khi xong những việc đó, bố mẹ rời đi vì bận việc còn Lily vẫn tiếp tục ở lại chăm chút khoảnh vườn.

***

All summer long, Lily watered and **weeded**, weeded and watered, just like she promised. It was hard work. Stink helped too—at least he tried, but usually he only got in the way. He kept watering himself instead of watering the vegetables.

Cả mùa hè, Lily không ngừng tưới nước rồi lại nhổ cỏ, nhổ cỏ rồi lại tưới nước, đúng như lời mình đã hứa, và quả thật việc chăm vườn rất vất vả. Stink cũng có giúp – ít nhất là đã cố giúp, nhưng cậu bé chỉ làm vướng chân Lily thêm. Cứ bảo Stink đi tưới nước cho rau củ quả thì cậu lại tưới hết lên người mình.

And Lily had to remind him not to pull up the carrots to see how they were doing.

Soon tiny plants poked up from the dirt.

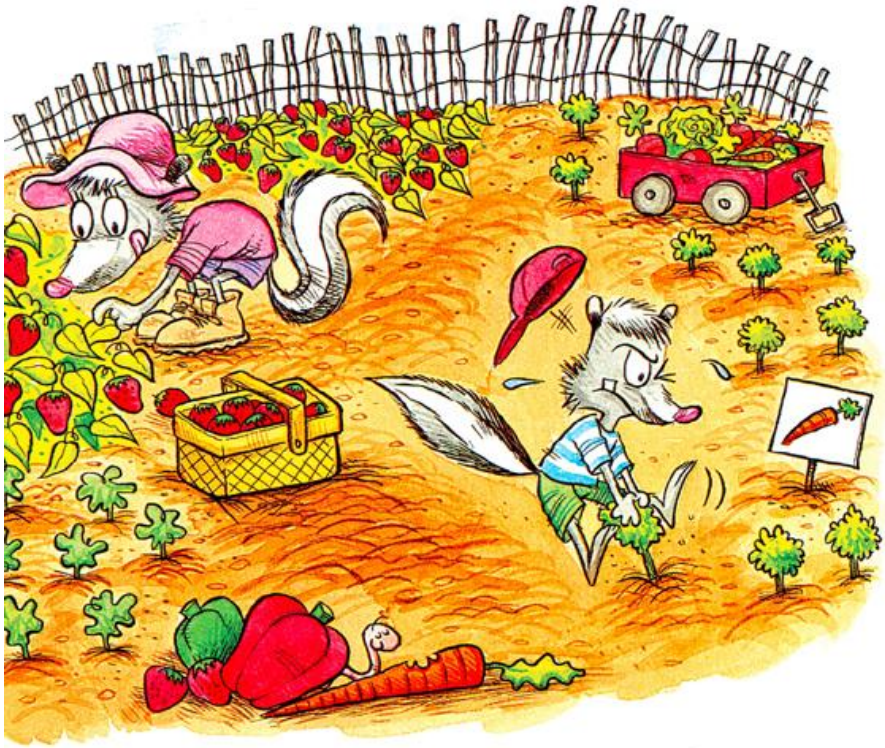

Chưa hết, Lily còn phải nhắc cậu nhớ là khi kiểm tra cà rốt đã lớn chưa thì không cần nhổ chúng lên mà xem.

Chẳng bao lâu sau, trên mặt đất đã nhú lên vài mầm non.

***

After several more weeks, Lily started to see some vegetables—and strawberries, too.

When everything was ready to harvest, Lily and Stink picked a whole bunch of vegetables and strawberries and brought them into the house.

“Wow!” said Mom. “Fresh vegetables and strawberries! That’s great! Now I won’t have to buy veggies and strawberries at the store anymore. And it’s so healthy to eat out of our own garden! What a treat!”

Thêm vài tuần nữa, Lily đã bắt đầu thấy được vài loại rau – và cả dâu nữa.

Khi các loại rau củ quả đã đến kỳ thu hoạch, Lily và Stink lại ra hái mỗi thứ một ít mang vào nhà.

– Ôi chà – mẹ hai đứa reo lên – Rau củ tươi rói, lại còn cả dâu nữa, tuyệt quá các con ạ! Giờ mẹ không cần phải đi chợ mua rau và dâu nữa. Mà được ăn rau củ từ chính vườn nhà mình là tốt cho sức

khỏe lắm đấy. Thật là tuyệt vời!

***

That night for dinner, Lily, Stink, Mom, and Dad had vegetable soup and strawberry shortcake.

"These strawberries are soooooo juicy," said Mom. "They are delicious and nutritious. I'm sure proud of you, Lily! You worked really hard all summer long, and I hardly did a thing, just like you said. And thank you, too, Stink!"

"I'm glad you're happy," said Lily.

"Hey, maybe I should plant a flower garden," said Mom.

"Are you sure you want to do that, Mom?" asked Lily.

"Planting a garden takes a lot of time and effort. You just don't realize how much work it takes!"

Bữa tối hôm đó của gia đình Lily, Stink, Mẹ và Bố có món súp rau củ, tráng miệng bằng bánh kem dâu tây.

– Mấy quả dâu này mọng nước quá – mẹ Lily khen – Vừa ngon vừa bổ dưỡng. Mẹ thực sự rất tự hào về con, Lily à. Con đã làm việc vất

vả suốt mùa hè và mẹ gần như chẳng đụng tay vào việc gì, đúng như con đã hứa. Mẹ cũng cảm ơn con rất nhiều, bé Stink của mẹ!

– Mẹ vui là con vui rồi ạ – Lily tươi cười đáp.

– Để xem, hay là mẹ nên trồng một vườn hoa nhỉ? – Mẹ Lily nói.

– Mẹ có chắc không ạ? – Lily vui vẻ đáp – Trồng vườn tốn nhiều thời gian và công sức lắm đấy mẹ. Con nghĩ mẹ chưa hiểu hết khó khăn của việc đó đâu.

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 4—Think Win–Win • *Everyone Can Win*

I remember the time my little girl Rachel wanted a dog. My wife, on the other hand, swore, "It's me or a dog! Take your pick!" They argued for months. Finally, Rachel wrote my wife a letter numbering the ways she would improve if she were allowed to have a dog. (I'll bet you can guess where the idea for "Lily Plants a Garden" came from.) To my utter amazement, my wife gave in. Rachel's letter was so persuasive.

Truly, thinking Win–Win, or always thinking about another as well as yourself, is one of the great mental habits we can teach our kids. After all, life isn't just about me, and it's not just about you—it's about both of us. In this story, point out that, at first, when Lily's mom didn't like Lily's garden idea, Lily had a choice to make. She could have pouted and said, "You never let me do anything!" That's called Lose–Win. Or she could have fought back, "I can plant a garden if I want to. So there!" That's called Win–Lose. But instead, she found a way to make both her mom and herself happy, a true Win–Win.

Up for Discussion

1. What was Lily so excited about? Have you ever been super excited to do something? What was it?

2. Why was Lily's mom worried?

3. How did Lily convince her mom to go along with her plan?

4. In the end, why were both Lily and her mom happy? How did they both win?

5. Why is it important to think about making others happy as well as yourself?

Baby Steps

1. Today ask an older person what the golden rule is. After you know, try it out on someone.

2. Try to go one whole day without sulking, pouting, or feeling sorry for yourself.

3. The next time you want to argue or fight with someone about who should get the best toy, ask, "How can I make you happy too?"

4. Make a "wish poster." Start by drawing a line down the middle. On one side, cut and paste magazine pictures of things you want (like an ant farm). On the other side, cut and paste pictures of things your mom or dad want (like a clean room). Together, look at your "wish poster." See how you can work with each other to make both your wishes and your parents' wishes come true.

***

Thói Quen thứ 4: Đôi Bên Cùng Thắng

• Mọi người đều có thể cùng thắng

Tôi còn nhớ có lần, cô con gái Rachel của tôi muốn nuôi một chú chó. Vợ tôi nghe thế liền ra tối hậu thư, "Con chọn đi, hoặc mẹ hoặc nuôi chó". Hai mẹ con cứ thế cãi nhau cả mấy tháng trời. Thế rồi cuối cùng, Rachel đã viết một lá thư gửi cho vợ tôi, trong đó liệt kê những lợi ích nó sẽ có được nếu vợ tôi cho nó nuôi chó. (Có lẽ bạn đọc đã đoán được tôi lấy ý tưởng từ đâu cho câu chuyện *Lily Làm Vườn* rồi chứ?) Và thật bất ngờ, vợ tôi đã nhượng bộ, cũng vì lá thư của Rachel quá sức thuyết phục.

Thực tế, thói quen nghĩ cho cả người khác chính là một trong những thói quen tâm lý tuyệt vời nhất phụ huynh chúng ta có thể dạy con cái mình. Vì nhân vật chính của cuộc sống này đâu phải chỉ có mình anh hay mình tôi, mà là cả hai chúng ta. Trong câu chuyện vừa rồi, ban đầu mẹ Lily đã không thích ý tưởng trồng vườn của con gái mình. Khi đó, Lily đã phải quyết định: hoặc là xụ mặt xuống và dỗi, "Mẹ chẳng bao giờ cho con làm gì cả!" (đây gọi là tình huống 0–1), hoặc cãi lại, "Con muốn trồng vườn thì con cứ trồng đấy ạ!" (gọi là tình huống 1–0). Nhưng không, cô bé lại tìm

ra cách để cả mẹ và mình đều vui. Đây chính là tình huống đôi bên cùng thắng.

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Chuyện gì đã khiến Lily hào hứng? Con đã bao giờ hào hứng như thế vì chuyện gì chưa? Đó là chuyện gì?

2. Tại sao mẹ Lily lại lo lắng?

3. Lily đã thuyết phục mẹ thế nào để được thực hiện kế hoạch của mình?

4. Cuối cùng, tại sao cả Lily và mẹ mình đều vui vẻ? Họ đã "cùng thắng" như thế nào?

5. Tại sao việc nghĩ cho hạnh phúc của người khác nữa lại quan trọng?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Hôm nay, con hãy hỏi một người lớn tuổi "Nguyên tắc vàng" là gì, và sau đó con hãy thử áp dụng nó với ai đó.

2. Con hãy thử chọn một ngày bất kỳ và cố gắng không dỗi, không xụ mặt, không thấy tội nghiệp bản thân trong suốt ngày hôm đó.

3. Khi muốn cãi nhau với bạn về chuyện ai sẽ được chơi món đồ chơi xịn nhất, con hãy hỏi bạn rằng "Mình phải làm sao để cả cậu cũng vui như mình?".

4. Làm "áp phích mong ước": con hãy lấy một tờ giấy lớn và vẽ một đường dọc ở giữa tờ giấy. Một bên, con hãy cắt hình những thứ con thích trong tạp chí (một trang trại kiến chẳng hạn) và dán vào. Còn bên kia, con hãy cắt dán những thứ mà bố hoặc mẹ con mong muốn (ví dụ như một căn phòng gọn gàng). Rồi con hãy cùng bố mẹ nhìn thật kỹ tấm áp phích mong ước và cùng thảo luận xem cả nhà nên làm cách nào để cả con và bố mẹ đều đạt được điều mình mong ước.

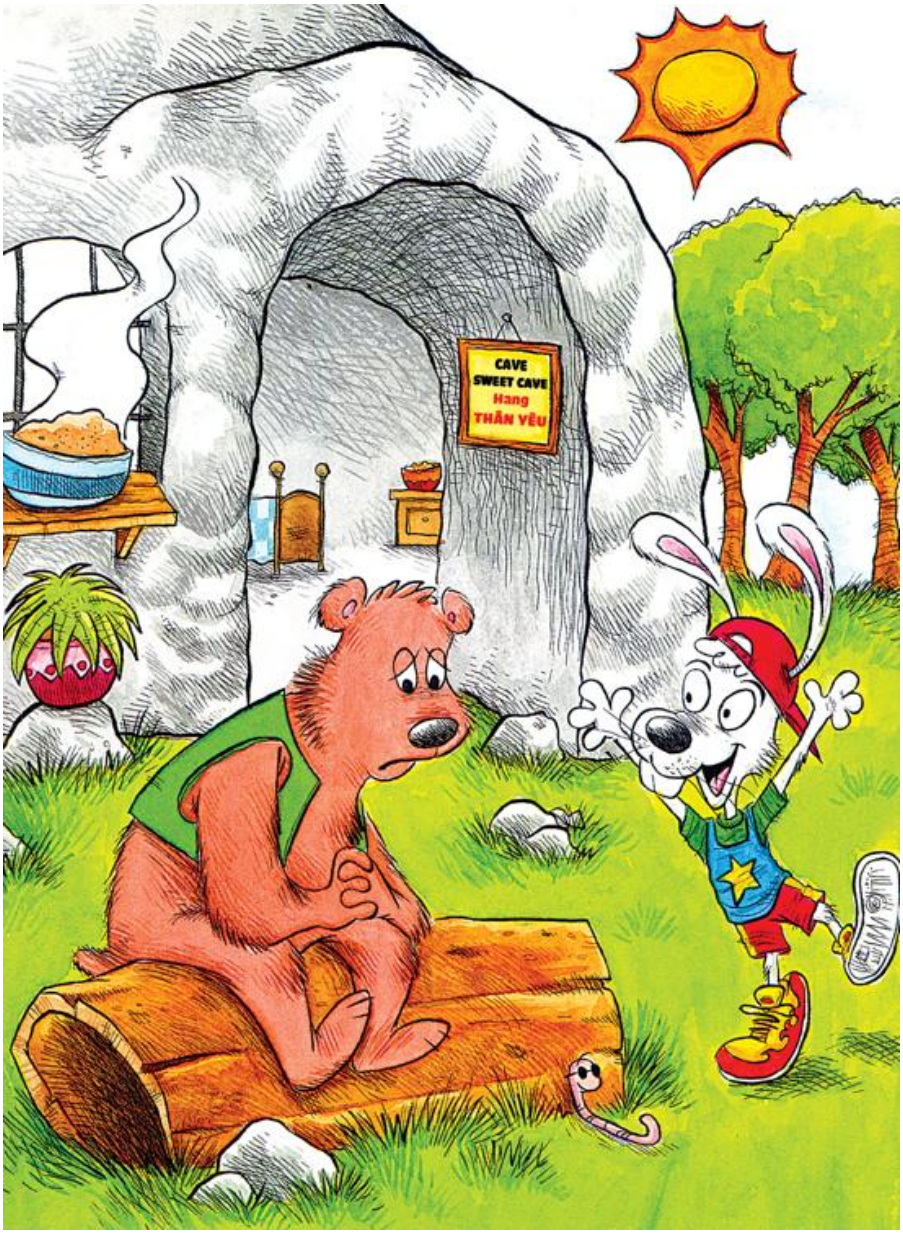
CAVE
SWEET CAVE
Hang
THÂN YÊU

JUMPER AND THE LOST BUTTERFLY NET - JUMPER VÀ CÁI VỢT BẮT BƯỚM BỊ MẤT

One day Jumper stopped by Goob's.

"Wanna play Frisbee?" he asked.

"No, thanks," said Goob, "I'm too sad, because I lost my butterfly net."

"But it's a sunny day," said Jumper. "We could go play at Fish–Eye Lake."

"I don't feel like it," said Goob.

"Please?" said Jumper.

"It would be so much fun. Come on, let's go." He started bouncing in circles around Goob.

Một ngày nọ, Jumper ghé qua nhà Goob để rủ cậu bạn đi chơi.

– Đi chơi ném đĩa không Goob? – Jumper hỏi.

– Thôi, cảm ơn cậu – Goob từ chối – Hôm nay mình buồn lắm, vì mình bị mất cái vợt bắt bướm rồi.

– Nhưng hôm nay nắng đẹp mà – Jumper nài nỉ – Bọn mình ra hồ Mắt Cá chơi đi.

– Mình không có hứng chút nào – Goob rầu rĩ đáp.

– Mình năn nỉ cậu đó – Jumper vẫn gắng rủ – Sẽ vui lắm mà, đi thôi nào! – Cậu bắt đầu nhảy tưng tưng thành vòng tròn quanh Goob.

***

“No!” said Goob. “You’re talking too much and you’re moving too much and you never listen! You go ahead and have fun without me.”

“Okay,” said Jumper. “Catch you later.”

– Đã bảo là không mà! – Goob gắt lên – Cậu nói nhiều quá, lại còn nhảy tới nhảy lui và không chịu lắng nghe nữa! Cậu đi mà chơi vui một mình đi.

– Thôi được – Jumper nói – Hẹn gặp cậu sau vậy.

Jumper ran off. He jogged by Tagalong Allie's house. She was sitting in her sandbox.

"Wah! Wah!" cried Allie.

“What’s wrong?” called Jumper.

“Me thweter back woods.”

“Huh?” said Jumper. “You want to get wet? Okay, let’s go swimming.”

Nói rồi Jumper chạy đi. Khi chạy ngang qua nhà Allie–Bám–Đuôi, cậu thấy cô bé đang ngồi trong sân cát.

– Hu hu hu – Allie khóc.

– Sao thế Allie? – Jumper quan tâm hỏi.

– *Cái áu của mìn bị nược.*

– Hả? – Jumper chẳng hiểu gì cả – Cậu muốn bị ướt rượt hả? Được thôi, bọn mình đi bơi nào.

***

Allie shook her head.

“Wah! Wah!” she cried. “ME THWETER BACK WOODS!”

“Oh, I get it,” said Jumper. “Woods. You want to go play in the woods.”

Allie kicked her legs against the sand.

“WAHHHHH! WAHHHHH! ME THWETER BACKWOODS!”

Allie lắc đầu và còn khóc to hơn – *CÁI ÁU CỦA MÌN BỊ NƯỢC.*

– Thôi mình hiểu rồi, cậu nói: "*Mình phải vào rừng chơi mới được*" chứ gì?

Allie cáu lên, chân giãy tung cả cát – *HU HU HU! CÁI ÁU CỦA MÌN BỊ NƯỢC*.

***

"I give up," said Jumper.

"Let's see if Lily Skunk can **figure out** what's wrong."

Jumper picked up Allie and carried her to Lily's house.

– Mình bó tay – Jumper thở dài nói – Để mình hỏi Lily xem cậu ấy có hiểu vấn đề này không.

Thế là Jumper cõng Allie sang nhà Lily và bấm chuông cửa.

***

He rang the doorbell.

Lily came to the door. “Hi, Jumper. Hi, Allie. What’s up?”

“WAH! WAH!” cried Allie.

Lily looked at her. “What’s the matter?” she asked.

“ME THWETER BACK WOODS!”

“Oh, dear,” said Lily. “Your sweater’s on backwards! You poor thing!”

Lily pulled off Allie’s sweater, turned it around, and put it back on her.

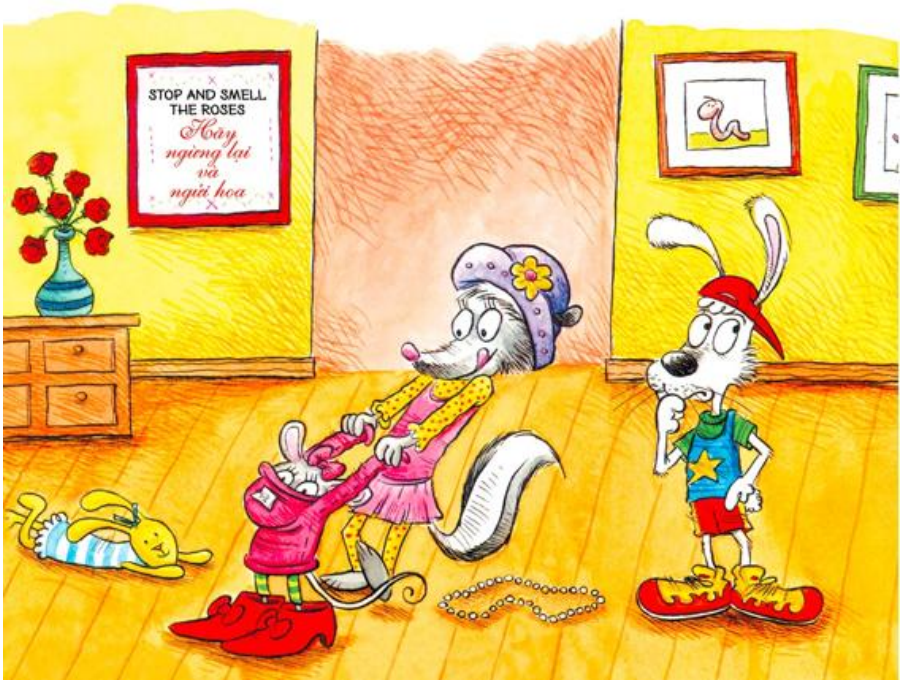

Chuông cửa reo.

Lily ra mở cửa và vui vẻ chào – Jumper, Allie, hai cậu đến chơi đấy à?

– *HU HU HU!* – Allie lại khóc to.

Lily nhìn Allie và hỏi – Có chuyện gì vậy?

– *CÁI ÁU CỦA MÌN BỊ NƯỢC.*

– Ôi chà – Lily đáp – Cái áo của cậu bị ngược rồi! Tội cậu quá!

Vừa nói Lily vừa kéo áo của Allie lên qua đầu, xoay nó đúng chiều và tròng lại vào cho bạn.

***

“How’d you figure that out?” said Jumper.

“You have to listen with your heart and your eyes, not just your

ears," said Lily. "Didn't you see that her sweater was on backwards?"

"No," said Jumper. "That passed right by me."

– Sao cậu hiểu hay thế? – Jumper kinh ngạc.

– Cậu phải lắng nghe bằng trái tim và đôi mắt, chứ không chỉ dùng tai – Lily nói – Cậu không để ý thấy cái áo của Allie bị ngược à?

– Không hề – Jumper thú nhận – Mình hoàn toàn không thấy luôn đấy.

***

He was quiet for a moment. "I gotta go see Goob." Jumper ran off.

" Wait fur meee!" yelled Allie.

Cậu im lặng suy nghĩ một lúc lâu, rồi cậu nói – Mình phải tìm Goob đây – và cậu chạy vụt đi.

– *Chờ mìn với!* – Allie kêu lên.

***

They found Goob hunched over on a log in front of his house.

“I can now see you’re really sad,” said Jumper. “What’s wrong?”

“I already told you,” said Goob. “I lost my butterfly net. It’s only my favorite thing in the whole wide world.”

“Well, come on. Let’s look for it!” said Jumper.

Cả hai tìm một lúc thì thấy Goob đang gục đầu bên một khúc gỗ trước nhà cậu ấy.

– Giờ mình thấy rồi, cậu đang rất buồn – Jumper nói – Có chuyện gì thế Goob?

– Mình nói rồi đấy còn gì – Goob rầu rĩ đáp – Mình bị mất cái vợt bắt bướm rồi. Cái vợt đó là một trong những thứ mình yêu nhất quả đất.

– Nào, tụi mình đi tìm nó thôi! – Jumper nói.

***

“I’ve been looking for it,” said Goob.

“It’s gone. Lost. Forever.”

Allie **tugged** at Jumper’s shorts.

“Wiwee’s twee,” she said.

“Huh?” said Jumper. “Come again?”

He **leaned over** and looked Allie right in the eyes.

“Butterfwy net by Wiwee’s twee,” Allie repeated.

– Mình đã tìm rồi – Goob nói. – Nhưng nó mất rồi. Mất luôn. Mất mãi mãi.

Đúng lúc đó, Allie đưa tay giật giật gấu quần của Jumper.

– *Bên tây tủ Wiwy* – cô bé nói.

– Gì cơ? – Jumper hỏi lại – Cậu nói lại xem nào?

Rồi cậu ghé lại gần và nhìn thẳng vào mắt Allie.

– *Tái vợt bắc bứm ở bên tây tủ Wiwy* – Allie nhắc lại.

***

“Wiwee’s twee?” said Jumper. “Oh, I get it. Lily’s tree! Goob’s butterfly net is at the Great Oak Tree by Lily’s house! Is that it?”

“Yeth!” said Allie.

“Good girl!” said Jumper. “Let’s go find it!”

They all ran back to Lily’s house. The butterfly net was leaning against the Great Oak Tree in front of her house.

“My butterfly net!” yelled Goob.

He ran over and grabbed it.

“Now I remember. I was chasing butterflies here yesterday. How’d you figure out what Allie was saying, Jumper?”

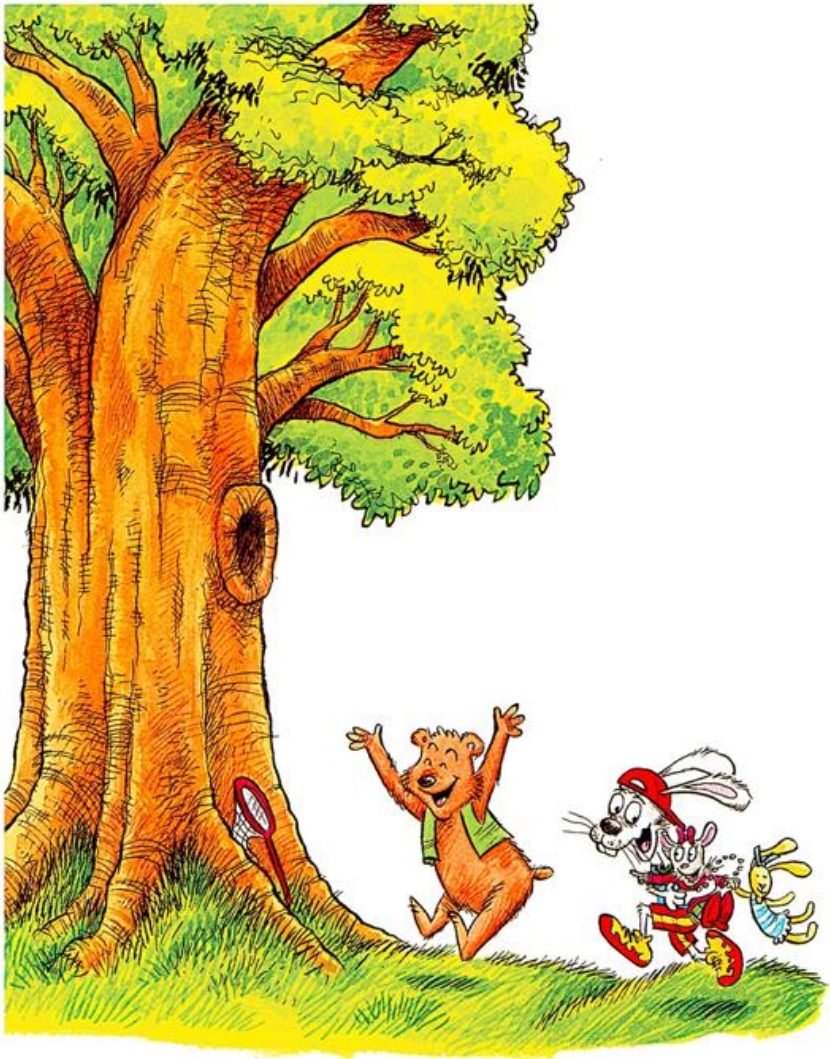

– Tây tủ Wiwy? – Jumper ngẫm nghĩ – À! Mình hiểu rồi. Cây của Lily! Cái vợt bắt bướm ở bên cây sồi cổ thụ gần nhà Lily đúng không?

– *Đún!* – Allie reo lên.

– Cậu giỏi lắm! – Jumper khen ngợi – Ta đi tìm nó thôi nào!

Thế là cả ba bạn nhỏ cùng chạy đến nhà Lily. Quả thật, cái vợt bắt bướm đang dựa bên gốc sồi cổ thụ trước nhà bạn ấy.

– Cái vợt bắt bướm của mình! – Goob mừng rỡ kêu, rồi chạy như bay đến và chụp lấy nó – Mình nhớ ra rồi. Hôm qua mình đuổi theo bươm bướm ở chỗ này. Sao cậu có thể hiểu lời của Allie vậy hả Jumper?

***

“You have to listen with your eyes and heart, not just your ears,” said Jumper.

“Hmmm,” said Goob.

“Wanna pway in my than boxth?” asked Allie.

Goob leaned over and looked at Allie.

“Say what?” asked Goob.

“Wanna pway in my than boxth?” said Allie.

“I think I get what you’re saying now,” said Goob. “You want us to play in your sandbox. Is that right?”

Allie gave a big, wide smile.

“Come on, Jumper,” said Goob. “Let’s all go!”

– Cậu phải lắng nghe bằng đôi mắt và trái tim, chứ không chỉ bằng

tai – Jumper nói.

– Ồ – Goob đáp.

– *Mí cậu muống ra sâng cát của mìn chơi hông?* – Allie rủ.

Goob cúi xuống nhìn Allie.

– Cậu nói gì? – Goob hỏi.

– *Mí cậu muống ra sâng cát của mìn chơi hông?* – Allie nói.

– Hình như mình hiểu cậu nói gì rồi, Allie à – Goob nói – Cậu muốn mời bọn mình ra sân cát của cậu chơi phải không?

Allie trả lời bằng một nụ cười ngoác tận mang tai.

– Đi nào Jumper – Goob hào hứng reo lên – Ta cùng đi chơi thôi!

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 5 — Listen Before You Talk

• *Seek First to Understand, Then to Be Understood*

My wife and I have nicknames for our kids. We named Allie, age three, "Scream" because that's what she does. When she doesn't get her way or feel heard, she screams. Loud! It is her way of getting attention. As adults, we may not scream, but we act out in other ways when we don't feel that anyone is listening. For sure, the deepest need of the human heart is to be understood.

In school we're taught how to read, write, and speak. But we're not taught how to listen, which is the most important communication skill of all. Listening with our ears isn't good enough, because less than 10 percent of communication is contained in the words we use. The rest comes from body language and the tone and feeling reflected in our voice. What a great blessing it would be if we could teach our kids how to listen while they're young! Use this story to point out how Jumper learned to listen, not only with his ears but also with his eyes and his heart—and as a result, everyone was happier.

Up for Discussion

1. What did Jumper do when Goob told him he was sad and didn't want to play?

2. How did Allie feel when Jumper couldn't understand her? How do you feel when no one understands you?

3. Who helped Allie solve her problem? What did Lily Skunk say to Jumper about listening?

4. Who was happy at the end of the story? Why is listening so important?

Baby Steps

1. Try to go one whole hour without talking even once. Instead, just watch the people around you and listen to what they are saying. Good luck!

2. Think of someone in your life who you think is a good listener. Your grandma? Your dad? Your best friend? What do they do that makes them a good listener?

3. The next time one of your friends is sad, notice her eyes or the way he holds his body. Tell them you know they are sad and you want to help.

***

Thói Quen thứ 5: Lắng Nghe Trước Khi Nói

• Thấu Hiểu Trước Khi Yêu Cầu Người Khác Hiểu Mình

Tôi và vợ hay đặt biệt danh cho các con của chúng tôi. Ví dụ như bé Allie 3 tuổi nhà tôi được gọi là "Hét", vì đó là chuyên môn chính của con bé. Cứ khi nào chúng tôi làm trái ý hay không lắng nghe nó là nó sẽ gào hét lên. Đó là cách con bé đòi hỏi sự chú ý. Là người lớn, có thể ta không la hét như Allie, nhưng khi cảm thấy không được lắng nghe, chúng ta cũng có những cách khác để thể hiện sự bất bình. Quả thực mong muốn lớn nhất của trái tim con người chính là được thấu hiểu.

Trường lớp dạy ta đọc, viết, nói, nhưng lại không dạy ta cách lắng nghe. Mà chính việc lắng nghe lại là kỹ năng sống quan trọng nhất. Chỉ lắng nghe bằng tai thôi là không đủ, bởi vì trong lời nói chỉ chứa không đến 10% những điều chúng ta muốn truyền tải cho nhau. Phần còn lại nằm ở ngôn ngữ hình thể, ở tông giọng, ở những cảm xúc chứa đựng trong giọng nói của chúng ta. Nếu ta có thể dạy con cái mình cách lắng nghe từ nhỏ thì thật là tốt biết mấy! Bạn hãy dùng câu chuyện vừa rồi để chỉ cho bé thấy cách Jumper đã học lắng nghe, không chỉ bằng tai mà còn bằng mắt và trái tim. Bạn hãy cho bé thấy kết quả của điều đó là mọi người đều hạnh phúc hơn rất nhiều.

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Khi Goob nói cậu buồn và không muốn đi chơi, Jumper đã làm gì?

2. Khi Jumper không hiểu mình, Allie đã cảm thấy thế nào? Khi không ai hiểu con, con cảm thấy thế nào?

3. Người đã giúp được Allie là ai? Lily đã nói gì với Jumper về cách lắng nghe?

4. Cuối câu chuyện, những ai đã hạnh phúc hơn? Tại sao việc lắng nghe lại quan trọng?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Con hãy thử không nói bất cứ điều gì trong một tiếng đồng hồ, chỉ quan sát mọi người xung quanh và lắng nghe những điều họ nói xem. Chúc con thành công!

2. Con hãy nghĩ xem xung quanh con có người nào giỏi lắng nghe? Có phải là bà ngoại con, hay bố? Hay bạn thân của con? Bí quyết của họ để giỏi lắng nghe là gì?

3. Lần sau, khi bạn con buồn, con hãy để ý ánh mắt của bạn hay là dáng đi đứng cũng như dáng ngồi của bạn. Rồi con hãy cho bạn hay là con biết bạn buồn, và con muốn giúp đỡ bạn.

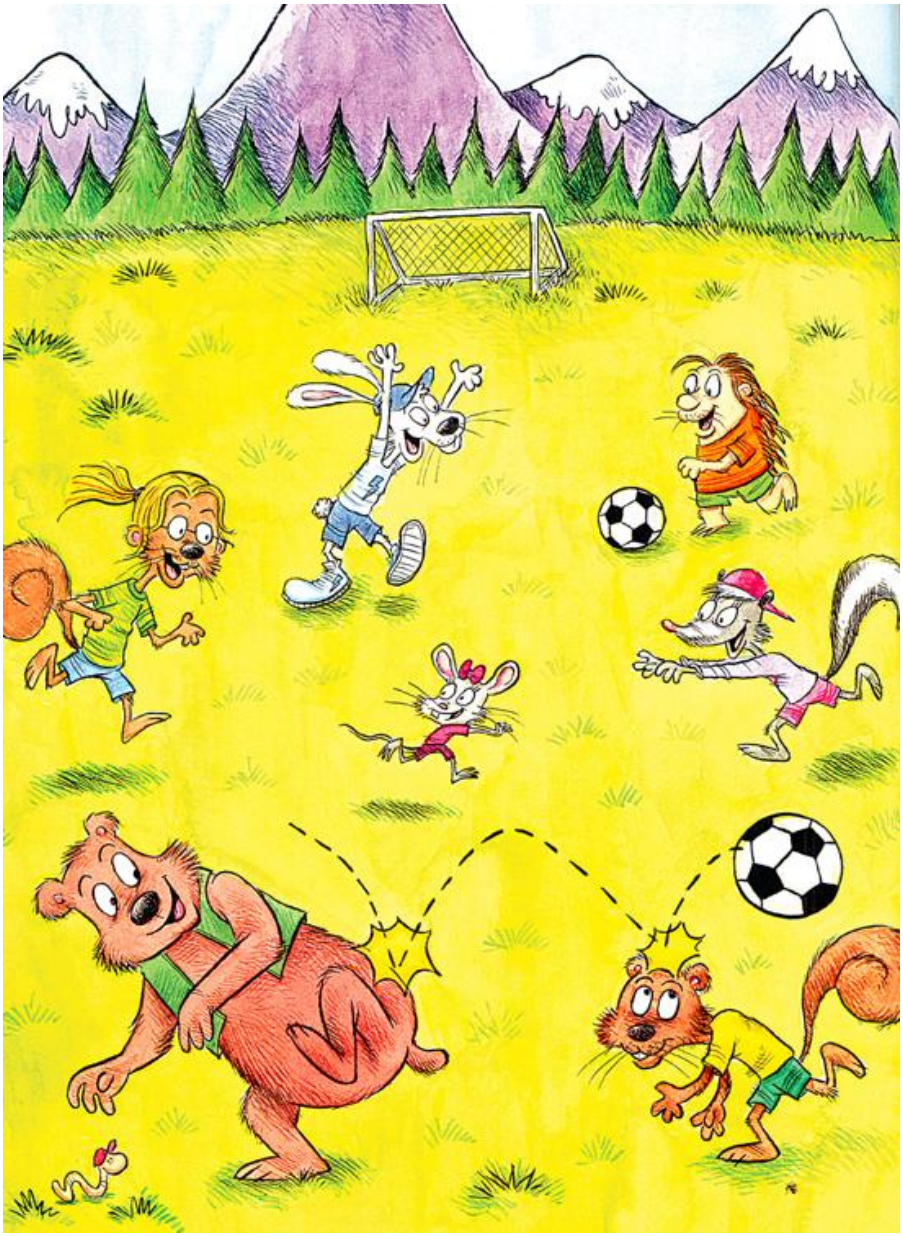

THE BIG BAD BADGERS - ĐỘI BÓNG ĂN Ý

On Saturdays, the friends often got together to play soccer at Uncle Bud's Park. Sometimes they would have pickup games with whoever else showed up.

One day the Big Bad Badgers came to the park.

"Wanna play soccer?" the biggest Badger asked. "We'll beat you, but we'll play you 'cause there's no one else around."

Cứ mỗi thứ Bảy, nhóm bạn của thị trấn Bảy Cây Sồi lại tụ tập cùng nhau để chơi đá banh ở công viên của bác Bud. Đôi khi có các bạn khác thì họ sẽ đấu giao hữu.

Một ngày nọ, đội Lửng Khó Nhằn xuất hiện tại công viên.

– Ê! Đá banh không? – Con lửng to cao nhất hất hàm – Tụi này thắng chắc rồi! Tụi này chỉ chơi cùng mấy nhóc vì không còn ai khác thôi.

***

The friends **huddled** together.

"They'll **squash** us like bugs," said Goob.

"Yeah, I'm outta here," said Pokey.

"I'm going home to paint," said Lily.

"Wait," said Sophie. "They may look big and scary, but we're experienced. We can beat them. And Jumper will score lots of goals."

"We'll show them who's boss," said Jumper.

It took some work, but Sophie and Jumper finally convinced the others to play.

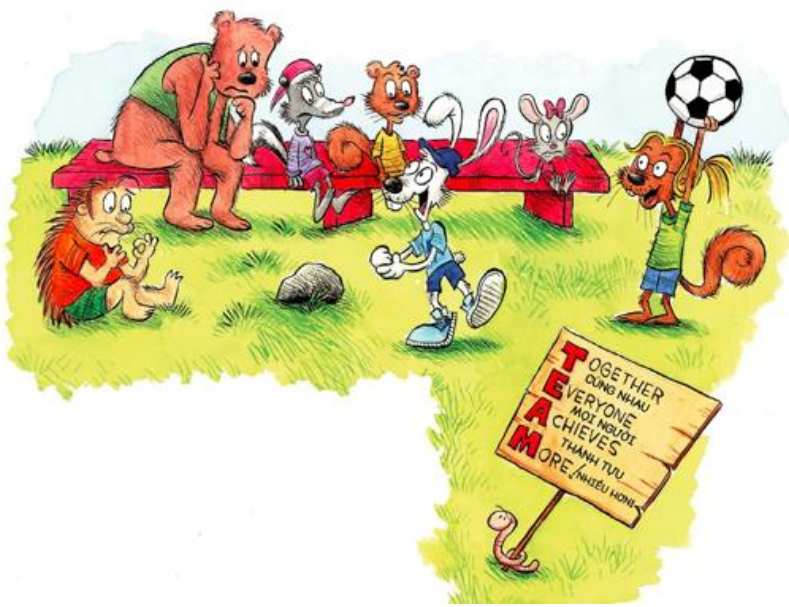

Nghe vậy, nhóm bạn của Bảy Cây Sồi liền ngồi lại một góc với nhau, ai cũng ỉu xìu.

– Mấy ảnh sẽ đè bẹp tụi mình như mấy con bọ cho xem – Goob chán nản nói.

– Ừ, thôi mình đi về – Pokey tiếp lời.

– Mình cũng về vẽ tranh đây – Lily nói.

– Khoan đã – Sophie bỗng kêu lên – Nhìn mấy ảnh to lớn đáng sợ vậy thôi, chứ chúng ta có kinh nghiệm hơn mà. Chúng ta có thể thắng. Jumper sẽ ghi bàn thật nhiều cho xem!

Jumper cũng lên tiếng – Bọn mình phải cho họ thấy ai giỏi hơn ai chứ!

Sau một lúc vất vả, cuối cùng Sophie và Jumper cũng thuyết phục được các bạn cùng chơi.

***

But before the team even knew what had happened, the Badgers had scored three points.

Nhưng cả đội chưa kịp nắm tình hình thì đã bị đội Lửng dẫn trước tận ba bàn thắng.

***

Jumper tried hard to shoot, but none of the **gang** would pass the ball to him.

Jumper đã rất cố gắng đá vào lưới, nhưng không đồng đội nào chuyền banh cho cậu ấy.

Sophie and Sammy kept **tripping** over their tails.

Sophie và Sammy thì cứ liên tục vấp vào đuôi người kia.

Lily stopped to pick flowers.

Lily lại dừng lại để hái hoa.

Pokey lay down and took a nap.

Pokey thì nằm luôn xuống một tảng đá mà ngủ.

Goob took out his magnifying glass to look for ants.

Goob lại bò rạp xuống đất để quan sát loài kiến bằng chiếc kính lúp của mình.

Allie finally scored a goal, but it was for the other team.

Chỉ có mỗi Allie là ghi được một bàn... vào lưới đội nhà.

The Badgers now had four points!

“This is a waste of time,” said one of the Badgers. “We’re going home.”

“Wait a minute,” said Jumper. “I need to talk to my team.”

Nhờ bàn thắng này mà đội Lửng dẫn trước tận bốn điểm.

– Thật phí thời gian – một cầu thủ đội Lửng nói – Bọn này về đây.

– Khoan đã – Jumper vội kêu lên – Em cần bàn lại với đội của mình.

***

He called his team to the sidelines.

“We can still win this game,” he said.

“Forget it,” said Pokey. “They’ll turn us into mashed potatoes.”

Nói rồi cậu gọi cả đội ra đường biên và thảo luận.

– Chúng ta vẫn có thể thắng mà các cậu – Jumper động viên.

– Thôi đi – Pokey chán nản nói – Họ sẽ biến chúng ta thành món khoai tây nghiền mất.

“No!” said Sophie. “They may be bigger and stronger than us, but we can beat them if we play as a team. Let’s use our assets.”

“Our what?“ asked Lily.

“Our strengths,” said Sophie. “Pokey, you play goalie and **stick out** your quills to scare those nasty Badgers. Jumper, just keep shooting, since that’s what you’re good at. Sammy, use your big bushy tail to pass the ball. Lily, when you’re not picking flowers, you’re great at headers, you know. Goob, you’re huge, so just get in their way. Allie, you did a good job – now just head for the right goal this time. Come on, guys. Let’s be a team!”

Everyone agreed to try Sophie’s idea.

– Không đâu – Sophie đáp – Có thể họ to hơn và mạnh hơn chúng ta, nhưng nếu chúng ta chơi như một đội thì ta có thể thắng họ. Hãy tận dụng những thế mạnh của chúng ta nào.

– Thế gì cơ? – Lily hỏi lại.

– Thế mạnh của chúng ta – Sophie lặp lại – Pokey, cậu sẽ làm thủ môn, nhiệm vụ của cậu là giương gai ra để dọa đội kia. Jumper, cậu cứ cố gắng liên tục ghi bàn đi, vì đó là sở trường của cậu. Sammy, cậu hãy dùng cái đuôi to dài của mình để chuyền banh. Còn Lily, những lúc không bị xao nhãng bởi việc hái hoa thì cậu đánh đầu rất cừ mà. Goob, người cậu to lớn nên cậu hãy chặn đội kia nhé. Và Allie, vừa rồi cậu đã làm rất tốt, nhưng nhớ hãy nhắm vào lưới đội bạn. Nào mọi người, hãy là một đội thực thụ nhé!

Mọi người đều tán thành ý kiến của Sophie.

***

“Stick around,” said Jumper to the Badgers. “We’re back in the game.”

“Nothing’s gonna change,” said the meanest Badger. “You’ll see.”

– Các anh ở lại đi – Jumper gọi với theo đội Lửng – Bọn em chơi tiếp đây.

– Không thay đổi được gì đâu – con Lửng xấu tính nhất cười nhạo
– Chơi thì biết.

***

The two teams faced off. Jumper passed the ball to Sophie.

Thế là hai đội lại tiếp tục một trận nữa. Lần này, Jumper đã chuyền banh cho Sophie,

Sophie passed it to Lily.

rồi Sophie lại chuyền cho Lily.

Lily headed it to Sammy.

Lily chuyền cho Sammy,

Sammy dùng đuôi chuyền lại cho Jumper,

Sammy used his tail to push it to Jumper.

Jumper kicked the ball into the goal.

và Jumper đá quả banh thẳng vào lưới.

“Goal!“ yelled Goob.

– Vào! – Goob hân hoan kêu lên.

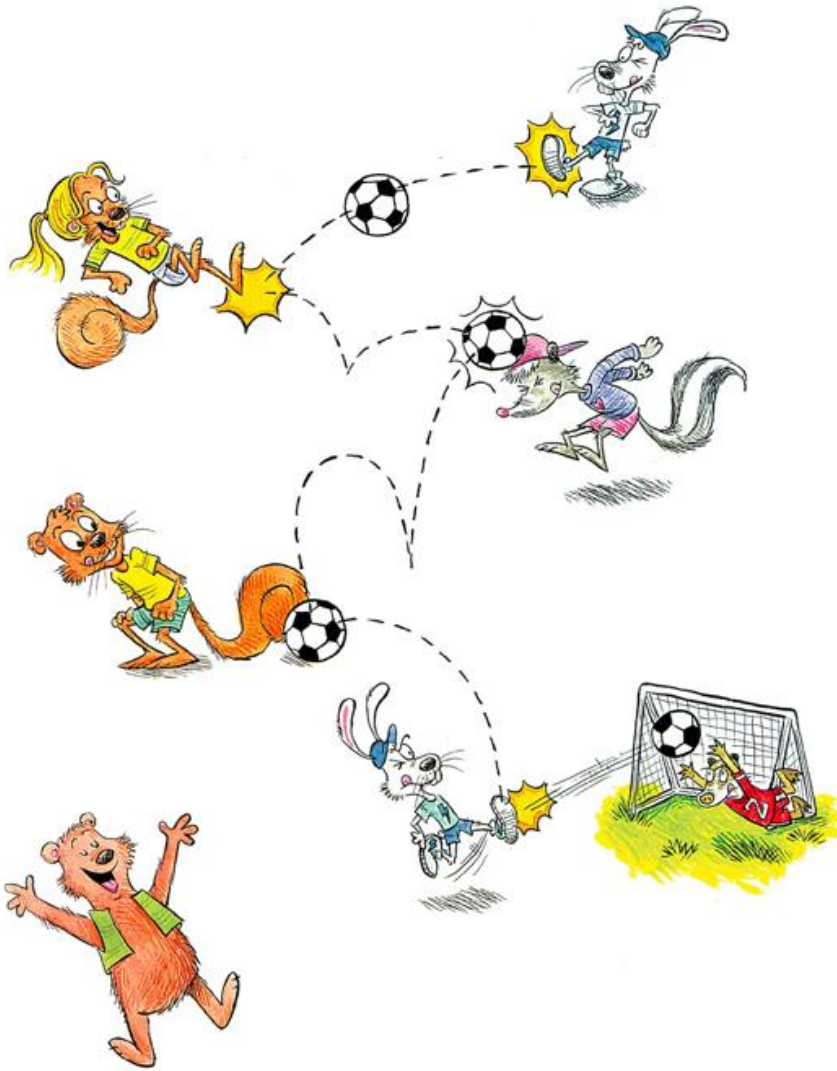

Now the team was really excited. Lily headed the ball to Sammy, who scored another point. Pokey stuck out his quills whenever the Badgers came close. Goob used his big body to get in the way

of the forwards. Jumper and Sophie scored two more points. The game was tied, 4–4, and both teams were getting tired.

“Let’s keep going ‘til someone scores the winning point!” yelled Jumper.

“I just thought of a really original play,” said Sophie.

“Come again?” said Goob.

“A play that’s never been tried before,” said Sophie.

She huddled with the team and explained her idea.

“Let’s go for it!” said Jumper.

Sau khi có được một bàn thắng, cả đội như được lên dây cót. Lily đánh đầu quả banh sang cho Sammy và Sammy đã ghi thêm được

một bàn nữa. Còn Pokey, mỗi khi đội Lửng đến gần là cậu lại giương gai ra. Goob thì dùng cơ thể to lớn của mình để cản tiền đạo của bên kia. Cứ thế, Jumper và Sophie lại ghi thêm hai bàn thắng nữa. Lúc này trận đấu đã vào thế hòa 4–4 và cả hai đội đều đã thấm mệt.

– Ta cứ chơi tiếp đến khi nào có người ghi một điểm quyết định nữa nhé – Jumper hồ hởi đề xuất.

– Này, mình vừa nghĩ ra một chiến thuật rất độc đáo – Sophie reo lên.

– Cậu nói lại xem? – Goob nói.

– Một chiến thuật chưa từng được áp dụng – Sophie nói. Rồi cô bé họp cả đội lại để phổ biến ý kiến mới.

– Được đấy, hãy làm thế đi! – Jumper ủng hộ.

The next time they had the ball, they tried out Sophie's idea. Goob passed the ball to Lily.Lily headed it to Sammy. Sammy looked for Jumper, but Jumper was guarded by several Badgers.

Khi có banh lần nữa, đội Bảy Cây Sồi bắt đầu triển khai kế hoạch của Sophie. Goob chuyền banh cho Lily, và Lily đánh đầu cho Sammy. Sammy định chuyền tiếp cho Jumper, nhưng Jumper đã bị kèm chặt bởi tận mấy cầu thủ Lửng liền.

From the corner of his eye, Sammy saw that Allie was free.

“Me, me, meeeee!” shouted Allie.

Sammy kicked the ball to her. Just as a Badger charged Allie, she dove through his legs and got the ball.

Đang hoang mang, Sammy lại nhác thấy Allie không bị ai kèm cặp.

– *Mìn, chuyền cho mìn!* – Allie kêu lên.

Sammy thấy vậy liền chuyền banh về hướng Allie. Một cầu thủ Lửng phát hiện ra Allie, nhưng cô bé đã nhanh chóng luồn lách

qua chân cậu ta và đón được banh.

But as she ran for the goal, she tripped.

“Oops,” said Allie as she fell flat on her face. Yet somehow the ball caught the side of her head. BOINK! The ball sailed into the goal for the winning point.

Thế nhưng than ôi, đang chạy đến lưới thì cô bé bị vấp ngã!

– Ối! – Allie ngã sấp mặt xuống sân cỏ. Bất ngờ, quả banh lại đụng trúng đầu Allie và BINH! – nó lăn thẳng vào lưới đội bạn, ghi cho đội Bảy Cây Sồi bàn thắng quyết định.

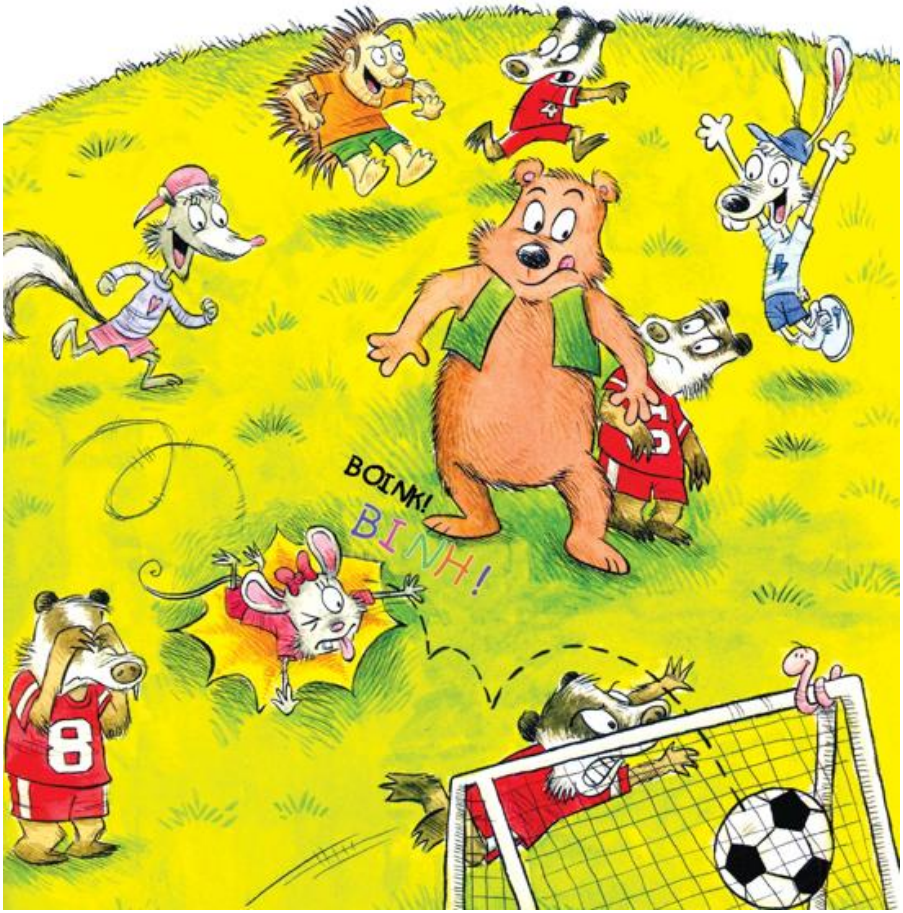

“We won!” screamed the gang. “Hooray for Allie!”

Goob lifted Allie up onto his shoulders.

“Good game,” said the Badgers’ captain. “You guys were better than I thought!”

“Thanks!” said Jumper. “Let’s play again sometime.”

“Sure,” said the captain, “as long as Allie plays on our team!”

– Thắng rồi! – Cả đội hò reo – Hoan hô Allie!

Goob hồ hởi nhấc bổng Allie lên vai mình.

– Trận đấu hay lắm – đội trưởng đội Lửng lên tiếng – Mấy nhóc cừ hơn anh tưởng đấy!

– Cảm ơn anh – Jumper đáp – Mai mốt ta lại cùng chơi nhé.

– Được thôi – đội trưởng đội Lửng vui vẻ nói – Nhưng Allie phải chơi cho đội của anh mới được!

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 6 — Synergize

• Together Is Better

Often in my home after a family meal, we have what we call a "fifteen–minute program." For fifteen minutes everyone drops what they're doing and we do the dishes together. I'm always amazed at how quickly we can do all the dishes and put everything away when we work as a team. That's what synergy is: valuing differences and then working together to create a better solution than what anyone could do alone. It's when 1 + 1 = 3 or more.

As you read this story with your kids, be sure to highlight how the 7 Oaks gang used synergy to win the game. Working alone, they couldn't score even one goal against the Badgers. But once they started focusing on each kid's unique strengths and began playing as a team, they were unstoppable. It's just as Helen Keller once said: "Alone we can do so little; together we can do so much."

Up for Discussion

1. Why didn't the 7 Oaks gang want to play the Badgers in a soccer game at first?

2. Why did the gang get so far behind by halftime? And why did they want to quit?

3. What strengths did Sophie tell Allie, Goob, Jumper, Sammy, Lily, and Pokey that each of them had? What are you good at?

4. How did the gang win the game? What made the difference?

Who scored the winning goal?

5. How does it feel when you win as a team?

Baby Steps

1. Write down three things that you're really good at. Then write down three things that someone else you know is good at, like your brother or sister or a friend.

2. Watch your favorite sports team play a game. Pay extra attention to how all the players work together as a team.

3. Talk about what makes a bad team member and what makes a good team member.

4. This summer, call two friends and put up a lemonade stand, just like Goob and Jumper did in the story "Goob and the Bug–Collecting Kit." One person can create the poster, one can make the lemonade, and one can set up the table and bring the cups and ice. Have fun!

***

Thói Quen thứ 6: Hợp Tác

• Làm việc cùng nhau thì tốt hơn

Ở nhà tôi, cứ sau bữa tối là chúng tôi lại dành ra mười lăm phút cho nhau. Mọi người đều bỏ hết việc riêng để... cùng nhau rửa bát trọn mười lăm phút. Và lần nào tôi cũng không khỏi bất ngờ khi nhận thấy chúng tôi rửa hết đống bát đĩa nhanh thế nào khi làm cùng nhau. Đó chính là cốt lõi của sự hợp tác: tận dụng thế mạnh riêng của từng thành viên để hoạt động một cách hiệu quả như một đội ăn ý, từ đó tạo ra thành quả tuyệt vời hơn bất kỳ ai làm một mình. Hợp tác ăn ý là 1 + 1 = 3 hoặc hơn nữa.

Trong khi đọc truyện này cho con cái mình, bạn hãy nhớ chỉ cho bé thấy đội Bảy Cây Sồi đã hợp tác với nhau thế nào để thắng trận đấu. Khi mỗi người cố gắng chơi riêng lẻ, chẳng ai ghi được bàn nào vào lưới đội Lửng, nhưng một khi họ bắt đầu tập trung vào thế mạnh của từng người và cùng hợp tác với nhau như một đội, họ trở nên bất bại. Như Helen Keller từng nói: *"Một mình, ta có thể làm được rất ít; nhưng khi cùng nhau ta có thể làm được rất nhiều".*

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Tại sao ban đầu đội Bảy Cây Sồi lại không muốn đấu với đội Lửng?

2. Tại sao trong hiệp một, đội Bảy Cây Sồi lại thua nhiều thế? Và tại sao họ lại muốn bỏ cuộc?

3. Sophie đã cho Allie, Goob, Jumper, Sammy, Lily và Pokey biết họ có những thế mạnh riêng nào? Còn con, con có thế mạnh riêng nào?

4. Đội Bảy Cây Sồi đã giành thắng lợi như thế nào? Tại sao họ lại chơi giỏi hơn? Ai là người ghi bàn?

5. Khi giành thắng lợi với tư cách một đội ăn ý, con cảm thấy thế nào?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Con hãy viết ra ba điều con giỏi, sau đó con hãy viết tiếp ba điều là sở trường của người khác như anh chị em hay bạn bè.

2. Con hãy xem đội thể thao yêu thích của mình thi đấu và chú ý quan sát cách cả đội hợp tác với nhau.

3. Con hãy trò chuyện với bạn bè hoặc bố mẹ những suy nghĩ của mình về chủ đề: Thế nào là đồng đội tệ? Thế nào là đồng đội tốt?

4. Mùa hè này, con hãy rủ hai người bạn thân của mình dựng quầy bán nước chanh giống Goob và Jumper đã làm trong truyện Goob Và Bộ Đồ Nghề Sưu Tập Bọ. Mỗi bạn sẽ phụ trách một việc: vẽ áp phích quảng cáo, pha nước chanh, hay dựng quầy và mang cốc, đá viên tới. Chúc các con vui vẻ nhé!

Z
ZIPPER
Dây kéo
Z
ZEBRA
Ngựa vằn
Z
ZOOM
Tên lửa
ZZZZZ

SLEEPY SOPHIE - SOPHIE NGÁI NGỦ

One sunny day at Mountainville Elementary, while Ms. Hoot was teaching about the letter Z, Sophie fell fast asleep.

Ms. Hoot walked over and gently **tickled** her with a feather.

“Wake up, Sophie,” she said.

Sophie opened her eyes. She **blinked**, trying to remember where she was.

“Didn’t you get enough sleep last night?” asked Ms. Hoot.

“I guess not,” said Sophie. She yawned. “I’ll go to bed early tonight.”

Đó là một ngày nắng đẹp. Trong ngôi trường tiểu học Mountainville, cô Hoot đang giảng về chữ Z. Bỗng Sophie lại gục xuống ngủ gật.

Cô Hoot nhẹ nhàng đến bên và cù Sophie bằng một cọng lông.

– Dậy nào, Sophie ơi! – Cô gọi.

Sophie khẽ hé mắt ra rồi chớp chớp, cố nhớ xem mình đang ở đâu.

– Tối qua em chưa ngủ đủ à? – Cô Hoot hỏi.

– Dạ có lẽ là chưa – Sophie vừa ngáp vừa trả lời cô giáo – Hôm nay em sẽ ngủ sớm ạ.

On the way home from school, Sammy said,

“Wow, sis, I can’t believe you feel asleep in class today. That was sooooo embarrassing.”

“I know,” said Sophie. “But I’m feeling so fatigued.”

“Fatigued?” asked Sammy.

“Tired,” said Sophie. “I’ve been feeling very tired lately.”

“Duh! That’s ‘cause you stay up all night reading under the covers. Mom should take your flashlight away.”

Trên đường đi học về, Sammy nói: – Anh không thể tin được là hôm nay em dám ngủ gật trong lớp đấy. Em làm anh quê quáááá đi!

– Em biết rồi – Sophie ngượng ngùng đáp – Nhưng em thấy kiệt sức quá.

– Kiệt sức là sao? – Sammy hỏi.

– Là mệt đó – Sophie giải thích – Dạo này em cứ thấy mệt mệt thế nào.

– À! Ai bảo em cứ thức khuya trùm chăn lại mà đọc sách. Mẹ nên tịch thu cái đèn pin của em mới phải.

***

“But reading is the spice of life,” said Sophie.

“I didn’t know books were spicy,” said Sammy. “I just thought Mexican food was.”

“Never mind,” said Sophie, rolling her eyes. “Let’s just hurry home so I can take a nap.”

– Nhưng sách vở là gia vị cuộc sống mà – Sophie nói.

– Cuộc sống cũng có gia vị hả? – Sammy ngờ nghệch hỏi – Anh tưởng chỉ có món ăn Mexico mới nhiều gia vị chứ?

– Thôi bỏ đi – Sophie chán nản đảo mắt – Về nhà nhanh thôi, để em còn ngủ.

***

When they got to their tree, Sophie lay down on the couch. Then she saw a book. She just had to pick it up.

Khi họ về đến gốc cây của mình, Sophie liền nằm dài ra ghế bành chuẩn bị đánh một giấc. Đúng lúc đó, cô bé lại phát hiện một quyển sách nằm bên cạnh, và cô bé không thể không cầm nó lên!

***

Knock. Knock.

Lily was at the door. “Want to color?” she asked. “I have some new coloring books.”

“No, thanks,” said Sophie. “I’m exhausted. Maybe tomorrow we could color.”

“Okay,” said Lily. “I’m off to Allie’s.”

After Lily left, Sophie picked up her book again.

Cốc, cốc.

Là Lily – Cậu muốn đi tô màu không? – Lily rủ – Mình có mấy quyển tô màu mới này!

– Thôi, cảm ơn cậu – Sophie đáp – Mình mệt quá, chắc để ngày mai hẵng tô màu nhé.

– Cũng được – Lily nói và quay đi – Mình sang nhà Allie đây.

Khi Lily đi rồi, Sophie quay vào nhà và lại cầm sách đọc.

***

Knock. Knock.

Sophie **sighed**. Jumper was at the door.

Cốc, cốc.

Sophie thở dài một hơi và ra mở cửa. Bên kia cánh cửa là Jumper.

“Wanna ride bikes?” he asked.

“No, thanks,” said Sophie. “I don’t have any energy.”

“That’s terrible,” said Jumper. “You need vitamins.”

“I need a nap,” said Sophie.

“Gotcha,” said Jumper. “I’ll come by tomorrow and see if you’ve bounced back.”

– Đi đạp xe không, bạn hiền? – Jumper vui vẻ hỏi.

– Không, cảm ơn cậu – Sophie đáp – Mình không còn hơi sức nữa rồi.

– Thế thì tệ quá – Jumper nói – Cậu cần nạp thêm vi–ta–min đi.

– Cái mình cần là một giấc ngủ – Sophie ngáp dài.

– Ô-kê – Jumper nói – Không làm phiền cậu nữa. Mai mình sẽ ghé sang xem cậu đã đỡ chưa nhé.

***

Jumper dashed off and Sophie picked up her book AGAIN.

Knock. Knock.

Pokey was at the door.

“I’ve learned to play a new tune,” he said. “Let’s walk to Fish–Eye Lake and you can lie down and look at the sky while I play it for you.”

“I don’t have time for that,” said Sophie. “I’m busy reading.”

“You can’t read ALL the time,” said Pokey. “Sometimes you just gotta listen to music and look at the clouds.”

“Maybe another time,” said Sophie.

“ Okay,” said Pokey. “See ya around.”

Pokey left and Sophie picked up her book again. But before she knew it, she was fast asleep.

Và thế là Jumper phóng đi, còn Sophie quay vào nhà và LẠI cầm sách.

Cốc, cốc.

Lần này là Pokey.

– Mình vừa tập được một bài mới này – cậu ấy khoe – Hai bọn mình tản bộ ra hồ Mắt Cá đi, mình sẽ chơi cho cậu nghe, trong khi đó cậu có thể nằm chơi bên hồ và ngắm bầu trời.

– Mình không có thời gian đâu – Sophie từ chối – Mình phải đọc sách.

– Sao cậu có thể đọc sách MỌI LÚC được – Pokey thắc mắc – Đôi lúc cậu cũng phải nghỉ để nghe nhạc và ngắm mây trôi chứ.

– Để lúc khác nhé – Sophie kiên quyết.

– Thôi được – Pokey nói – Hẹn gặp cậu lúc khác vậy.

Khi Pokey đi rồi, Sophie liền quay vào nhà và cầm sách lên. Nhưng lần này, cô bé chưa kịp lật sách ra đã gục xuống ngủ.

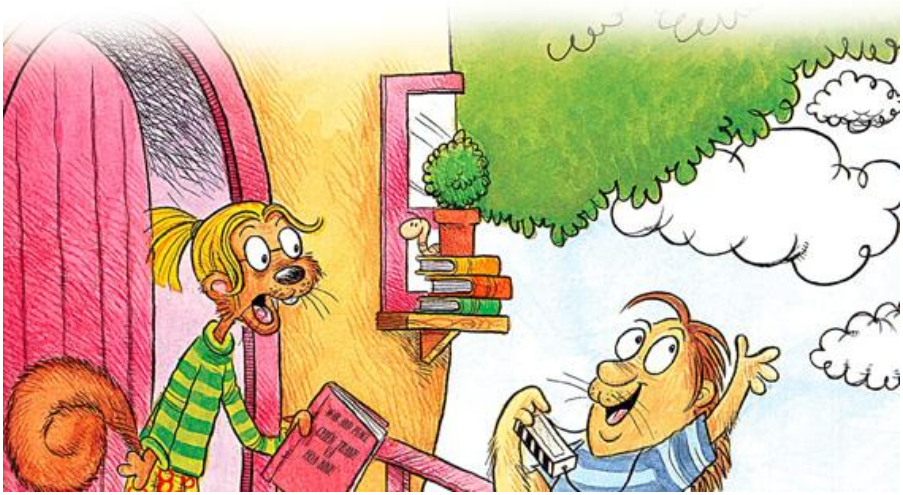

When it was time for dinner, Sophie's mother shook her awake.

"You've been asleep a long time," said Mom. She touched Sophie's forehead. "Do you feel okay?"

"I'm just kind of worn–out," said Sophie.

"Hmmm," said Mom. "I think you're spending too much time reading. Reading is a great thing, but you need balance in your life. You need to find things that don't just have to do with your mind."

"What else is there?" asked Sophie.

"There's your heart, your body, and your soul," said Mom.

Khi đã đến giờ ăn tối, mẹ Sophie đến lay cô bé dậy – Con ngủ lâu lắm rồi đấy!

Mẹ đưa tay sờ trán Sophie và lo lắng hỏi – Con thấy trong người khỏe không?

– Con chỉ hơi mệt thôi mẹ – Sophie nói.

– Hừm – mẹ trầm ngâm – Có lẽ con đã dành quá nhiều thời gian để đọc sách rồi đấy. Đọc sách rất tốt, nhưng cuộc sống cần có sự cân bằng con ạ. Đôi khi con nên tìm những việc không chỉ dùng tới trí não.

– Không dùng trí não thì dùng gì ạ? – Sophie hỏi, chẳng mấy hào hứng.

– Còn trái tim con, thân thể con, tâm hồn con nữa – mẹ đáp.

“Tell me more,” said Sophie.

“Well, you use your heart when you play with your friends,” said Mom.

“And my body?” asked Sophie.

“You use your body when you exercise.”

“And my soul?” asked Sophie.

“You use your soul when you find something quiet to do that makes you feel fresh inside,” said Mom. “You need to do all those things to get balance in your life.”

“Hmmm,” said Sophie. “Let me think about it.”

The next day, Sophie decided to call Lily. “Do you still want to color?” she asked.

“Sure,” said Lily. “Come to my house, and we can have milk and cookies in my backyard too.”

Sophie spent all morning at Lily’s. When it was time to leave, she said, “It was really fun being with you, Lily. You’re a good friend, and you made my heart feel good too.”

– Mẹ nói thêm đi ạ – Sophie giục mẹ.

– Khi chơi với bạn bè, con sẽ dùng trái tim đúng không? – Mẹ nói.

– Còn thân thể con thì sao? – Sophie hỏi tiếp.

– Đó là khi con vận động, tập thể dục.

– Còn tâm hồn con ạ? – Sophie hỏi.

– Con dùng đến tâm hồn khi con làm những việc tĩnh lặng, làm lòng con cảm thấy tươi mới – mẹ giảng giải – Con phải làm tất cả những việc như thế thì cuộc sống mới cân bằng.

– Ừm – Sophie ngẫm nghĩ – Con sẽ suy nghĩ ạ.

Hôm sau, Sophie quyết định gọi cho Lily.

– Cậu vẫn còn muốn cùng tô màu chứ? – Cô bé hỏi bạn.

– Tất nhiên rồi – Lily vui vẻ đáp – Cậu sang nhà mình đi, bọn mình ra sân sau tô màu và còn có cả sữa và bánh quy nữa đấy.

Cả buổi sáng của Sophie trôi qua ở nhà Lily. Đến giờ về, Sophie nói với bạn:

– Hôm nay chơi cùng nhau vui lắm, Lily ạ. Cậu quả là một người bạn tốt. Cậu làm trái tim mình hạnh phúc lắm.

***

Later that day, Sophie went to Jumper's house.

"My body needs exercise," she said. "Do you want to ride bikes now?"

“Oh, yeah! Oh, yeah!” said Jumper. “Let’s ride!”

Chiều hôm đó, Sophie lại sang nhà Jumper.

– Thân thể mình cần vận động quá – cô bé nói – Cậu muốn cùng đi xe đạp bây giờ không?

– Ồ, được, được chứ! – Jumper hào hứng nói – Nào mình đi thôi!

***

After Sophie and Jumper biked around 7 Oaks, Sophie said, “Thanks, Jumper, I really enjoyed the workout. My body feels better, and I feel balance coming into my life. Let’s do this again sometime.”

“Awesome!” said Jumper.

Sau mấy vòng đạp xe quanh thị trấn Bảy Cây Sồi cùng Jumper, Sophie nói:

– Cảm ơn cậu nhé Jumper, thể dục thể thao đúng là vui thật. Thân thể mình cảm thấy khỏe khoắn hơn rồi, và mình cũng thấy cuộc sống cân bằng hơn nữa. Mai mốt bọn mình lại đạp xe nhé!

– Duyệt! – Jumper nói.

Now I have to think of something good for my soul, thought Sophie. I want to listen to music and watch the clouds. Where's Pokey?

Sophie found Pokey lying in his hammock.

Giờ còn phải tìm một điều có ích cho tâm hồn nữa, Sophie nghĩ thầm. À, mình muốn nghe nhạc và ngắm mây. Không biết Pokey ở đâu nhỉ?

Sophie tìm một lúc thì phát hiện Pokey đang nằm chơi trên võng.

"I'm ready to go to the lake and hear your new tune now," Sophie said.

When they got to Fish–Eye Lake, Pokey played his harmonica. Sophie lay in the grass and looked at the clouds. She let her mind drift. She thought about butterflies. She thought about flowers. She thought about going home.

– Mình sẵn sàng ra bờ hồ nghe cậu chơi nhạc rồi – Sophie nói.

Thế là cả hai cùng nhau ra bờ hồ Mắt Cá, và Pokey bắt đầu thổi kèn harmonica. Sophie ngả lưng trên bãi cỏ, thảnh thơi ngắm từng cụm mây trôi qua, thả hồn mình tự do bay bổng. Cô nghĩ đến

bươm bướm, rồi lại nghĩ đến hoa. Cuối cùng, cô nghĩ đến chuyện về nhà.

"Thanks, Pokey," she said. "Your music was good for my soul. But now I have to go."

After Sophie got home, her mother asked, "How was your day?"

"Balanced!" said Sophie. "I used my heart when I colored with Lily, I used my body when I biked with Jumper, and I listened to Pokey's music with my soul. I'm feeling much better. But now I need to relax."

– Cảm ơn cậu, Pokey ạ! – Sophie nói – Những khúc nhạc của cậu quả là rất có ích cho tâm hồn mình. Nhưng giờ mình phải đi về rồi.

Khi Sophie về đến nhà, mẹ cô bé liền hỏi:

– Ngày hôm nay của con thế nào rồi?

– Rất cân bằng mẹ ạ! – Sophie reo lên – Con đã tô màu cùng Lily bằng trái tim mình, con đã đi xe đạp cùng Jumper bằng thân thể mình và con đã lắng nghe những khúc nhạc của Pokey bằng tâm hồn mình. Con cảm thấy tuyệt vời hơn nhiều rồi ạ, nhưng giờ con phải thư giãn đã.

***

“Relax how?” asked Mom.

“It’s time to use my mind again,” said Sophie. “I think I’ll go read a book!”

– Con định thư giãn thế nào? – Mẹ hỏi.

– Đến lúc con phải dùng trí óc tiếp rồi ạ – Sophie lém lỉnh đáp – Chắc là con sẽ đi đọc sách!

PARENTS' CORNER - GÓC PHỤ HUYNH

Habit 7 — Balance

• *Sharpen the Saw*

At times, my kids become grouchy or hyperactive, or literally start falling apart. I often overreact to their behavior by telling them to "stop acting like little kids," forgetting that they are just that. But my wife knows better. She realizes that it's usually a case of the kids being out of balance. They're tired, hungry, or overstimulated. So she'll feed them an apple, give them a bath, or read them a book until they turn "normal" again. The same principle applies to us adults, don't you think? We all feel better when we're balanced, when we take time to renew the four parts of who we are: body, heart, mind, and soul.

In this story, be sure to point out to the kids that just as a car has four tires, we, as people, also have four parts. And to be healthy and happy, all four parts need time and attention. Sophie got so focused on only one part, exercising her mind through books, that she neglected the other parts—her body, heart, and soul.

That's why she felt so lethargic. **Habit 7—Balance** is all about finding that balance. Let us never be too busy sawing to take time to sharpen the saw.

Up for Discussion

1. Why did Sophie fall asleep during class? What did Sammy think the problem was?

2. When Sophie got home from school, what did she do? Who came over to play with her? Why didn't she want to play?

3. What did Sophie's mom tell Sophie she needed to do to feel better?

4. What did Sophie do that made her feel better?

5. Why is balance important?

Baby Steps

1. For two nights in a row, go to bed early and see how great you feel when you wake up!

2. For one whole week, read for twenty minutes every day.

3. Today go play with someone who you haven't played with for a long time.

4. Go to one of your favorite spots in nature, like a mountain, a park, or a stream. When you get there, think about all the things in your life that make you happy, like your grandma, your dog, a fun toy, or playing with your friends.

Thói Quen thứ 7: Cân Bằng

• Mài Lưỡi Cưa Thật Sắc

Đôi khi mấy đứa con tôi hiếu động quá, nhưng có lúc chúng lại cáu bẳn hay đôi khi chúng gần như rã rời cả ra. Tôi vẫn thường phản ứng thái quá với những lúc như vậy bằng câu "Con đừng có như trẻ con nữa!". Nhưng tôi đã quên mất rằng chúng chính là trẻ con cơ mà. Vợ tôi lại tinh ý hơn. Cô ấy biết đó chỉ là những dấu hiệu khi trẻ con bị mất cân bằng: khi chúng mệt, đói bụng hay hưng phấn quá độ. Vì vậy, khi gặp những trường hợp đó, cô ấy chỉ đơn giản là cho chúng một quả táo, cho chúng ngâm bồn tắm, hay đọc cho chúng một quyển sách tới khi chúng "bình thường" trở lại. Với người lớn chúng ta cũng thế thôi nhỉ? Khi ở trạng thái cân bằng, chúng ta đều cảm thấy tốt hơn. Mà muốn cân bằng, chúng ta phải dành thời gian để tái khởi động bốn phần tạo nên con người ta: thân thể, trái tim, trí óc và tâm hồn.

Trong câu chuyện vừa rồi, hãy chỉ cho con thấy rằng mỗi người đều có bốn phần, cũng như ô-tô có bốn bánh xe vậy. Hãy cho bé biết là nếu ta muốn khỏe mạnh và vui vẻ, ta phải dành thời gian và sự chú ý cho bốn phần đó. Lúc đầu, Sophie quá tập trung vào riêng một phần: cô bé chỉ luyện tập trí óc bằng cách đọc sách thôi. Điều đó đồng nghĩa với việc cô bé đã bỏ qua ba phần còn lại là

thân thể, trái tim và tâm hồn mình.

Chính vì vậy, cô bé mới cảm thấy đờ đẫn. Mấu chốt của **Thói Quen thứ 7 - Cân Bằng** chính là tìm ra trạng thái cân bằng của mình. Tôi hy vọng sẽ không ai vì mải cưa quá mà quên mất phải mài sắc lại lưỡi cưa của mình.

CÙNG CON THẢO LUẬN

1. Tại sao Sophie lại ngủ gật trong lớp? Sammy nghĩ vấn đề của em gái mình là gì?

2. Khi Sophie đi học về, cô bé đã làm gì? Rồi có ai đã sang chơi với cô bé? Và tại sao cô bé lại không muốn đi chơi cùng bạn bè?

3. Mẹ của Sophie đã khuyên cô bé phải làm gì để cảm thấy khỏe khoắn hơn?

4. Sophie đã làm những điều gì để giúp bản thân mình khỏe hơn?

5. Tại sao sự cân bằng lại quan trọng?

TỪNG BƯỚC DẠY CON

1. Con hãy thử đi ngủ sớm hai đêm liên tục, và hãy để ý xem buổi sáng khi tỉnh dậy, con cảm thấy tuyệt vời thế nào!

2. Con hãy đọc sách hai mươi phút mỗi ngày trong suốt một tuần liền.

3. Hôm nay, con hãy đi chơi với một ai đó mà lâu rồi con không chơi cùng.

4. Con hãy đến địa điểm con thích nhất trong thiên nhiên, ví dụ như trên núi hoặc ở công viên, hoặc bên bờ suối và suy nghĩ về những điều đem lại cho con niềm hạnh phúc trong cuộc sống: bà ngoại, chó con, một món đồ chơi thú vị hay là được chơi đùa với bạn bè chẳng hạn.

THE 7 HABITS TREE - Cây 7 Thói Quen

START WITH YOU

Bắt đầu từ bản thân mình

Habit 1 - Thói quen 1

BE PROACTIVE - YOU'RE IN CHARGE

HÃY CHỦ ĐỘNG - CHÍNH CON LÀ NGƯỜI NẮM QUYỀN

Habit 2 - Thói quen 2

HAVE A PLAN - BEGIN WITH THE END IN MIND

LẬP KẾ HOẠCH - XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TRƯỚC KHI LÀM

Habit 3 - Thói quen 3

PUT FIRST THINGS FIRST - WORK FIRST, THEN PLAY

ƯU TIÊN NHỮNG THỨ CẦN ƯU TIÊN - LÀM VIỆC TRƯỚC, CHƠI SAU

Habit 4 - Thói quen 4

THINK WIN-WIN - EVERYONE CAN WIN

ĐÔI BÊN CÙNG THẮNG - MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ CÙNG THẮNG

Habit 5 - Thói quen 5

LISTEN BEFORE YOU TALK - SEEK FIRST TO UNDERSTAND, THEN TO BE UNDERSTOOD

LẮNG NGHE TRƯỚC KHI NÓI - THẤU HIỂU TRƯỚC KHI YÊU CẦU NGƯỜI KHÁC HIỂU MINH

THEN PLAY WELL WITH OTHERS

Và hòa thuận với người khác

Habit 6 - Thói quen 6

SYNERGIZE - TOGETHER IS BETTER

HỢP TÁC - LÀM VIỆC CÙNG NHAU THÌ TỐT HƠN

AND REMEMBER TO TAKE CARE OF YOURSELF

Và nhớ chăm sóc bản thân thật tốt

Habit 7 - Thói quen 7

BALANCE - SHARPEN THE SAW

CÂN BẰNG - MÀI LƯỠI CƯA THẬT SẮC

A NOTE FROM STEPHEN R. COVEY

Our son Sean, the author of this book for kids, was such a delightful child that when he went off to his first day of kindergarten in Hawaii (I was on sabbatical at the time), my wife cried: "I don't want him to go. He's such good company!" Sean wasn't too happy about going to Laie Elementary either. We struggled to even get him in the car. He was totally addicted to the nearby Hawaiian beaches and his barefooted lifestyle, and school was the furthest thing from his mind.

He has come a long way since then.

As a father, grandfather, and now great-grandfather, I have seen the profound influence that teaching timeless principles can have on people, particularly young children. That is why I commend to you this book, *The 7 Habits of Happy Kids*. It teaches the principles or natural laws embodied in the 7 Habits in an entertaining way that speaks directly to kids.

In today's world, we hear a lot about identity theft, where a thief gains access to your financial accounts and the like. What a misfortune. But there is a more serious type of identity theft going on and we're largely unaware of it. It happens when children forget who they really are and are stripped of their intrinsic worth and potential. This is the worst kind of identity theft.

When children are immersed in timeless, universal principles—such as responsibility, service, and honesty—both at home and at school, their tremendous worth and potential is affirmed and reinforced. They develop confidence, integrity, and the courage to do the right thing. They build character. And they get in touch with their real DNA.

On the other hand, if children are not taught true principles and don't see them modeled, they will grow up with comparison-based identities. In other words, they get their sense of self-worth, or lack thereof, from how well they stack up compared to others. As a result, peer pressure becomes their DNA (a cultural-versus-real DNA, if you will) and they lose self-confidence, integrity, and courage. They become more concerned with their image than with themselves and are thus robbed of their real identity.

Hence, the importance of constantly teaching and modeling correct principles!

I am thrilled that the adventures of Goob, Lily, Jumper, and the rest of the gang in 7 Oaks will reach our little ones. And I am stunned at how easy it is to learn the principles of the 7 Habits in the first eight years of life, rather than later, when kids develop comparison-based identities that are based on peers rather than principles.

Let us never forget that primary greatness is character; secondary greatness is popularity, prestige, and "success." Relatively few people have both. I know you want the children you are raising or teaching to have both, but of course, primary greatness is and should be first and foremost. After all, character is destiny. In the words of Daniel Webster:

"If we work upon marble, it will perish. If we work upon brass, time will efface it. If we rear temples, they will crumble to dust. But if we work upon immortal minds, and instill into them just principles, we are then engraving upon that tablet that which no time will efface, but will brighten and brighten to all eternity."

- Stephen R. Covey

CHIA SẺ CỦA STEPHEN R. COVEY

Con trai tôi - Sean, tác giả quyển sách thiếu nhi này, lúc nhỏ quả thực là một đứa trẻ đáng yêu. Đáng yêu đến mức vào ngày đầu tiên nó đi mẫu giáo ở Hawaii (khi đó tôi đang nghỉ phép), vợ tôi đã khóc lên khóc xuống: "Em không muốn con đi! Con ở nhà với em vui biết mấy!" Bản thân thằng bé cũng chẳng háo hức nhập học tại trưởng tiểu học Laie cho lắm. Sáng hôm đó, việc chúng tôi đưa được nó vào xe đã là một kỳ tích; nó đã quá mê mẩn các bãi biển Hawaii lân cận, mê cách sống phóng khoáng chân đất. Và trường là việc nó thậm chí còn chưa thèm cân nhắc tới.

Từ bấy đến giờ, con tôi quả là đã trưởng thành nhiều.

Với tư cách một người cha, người ông, và giờ còn là cụ, tôi đã tận mắt chứng kiến sức ảnh hưởng mãnh liệt của việc dạy những quy tắc vĩnh cửu cho con cái chúng ta, nhất là từ tuổi nhỏ. Chính vì lẽ đó, tôi thật sự khuyến khích bạn nên đọc quyển *7 Thói Quen Để Trẻ Hạnh Phúc* này, vì trong đây là những nguyên tắc và quy luật tự nhiên cốt lõi của loạt sách 7 Thói Quen, được viết lại theo phong cách vui vẻ, dễ tiếp thu dành cho các em nhỏ.

Thời nay, việc ăn cắp nhân dạng đã trở nên quá phổ biến. Khi bạn bị ăn cắp nhân dạng nghĩa là có một kẻ gian đã truy cập được vào các tài khoản tài chính của bạn, hay tương tự vậy. Tình huống này quả là rất không may. Nhưng vẫn còn một kiểu ăn cắp nhân dạng khác nguy hiểm hơn rất nhiều, thế mà phần lớn chúng ta lại không hiểu rõ về nó. Đó là khi một đứa trẻ quên mất con người mình, hay khi đứa trẻ ấy bị tước bỏ mất bản chất, giá trị và tiềm năng của mình. Kiểu ăn cắp nhân dạng - ăn cắp bản sắc này chính là kiểu đáng sợ nhất.

Cả ở nhà lẫn ở trường - dù trong bất cứ môi trường nào, trẻ em cũng cần được tưới đẫm những nguyên tắc vĩnh cửu, áp dụng

được vào bất cứ đâu như tinh thần trách nhiệm, thói quen phục vụ và sự trung thực. Khi ấy, giá trị và tiềm năng vô biên trong các em sẽ được khẳng định và củng cố. Các em sẽ phát triển được sự tự tin, chính trực và lòng can đảm, giúp các em đưa ra được những lựa chọn đúng đắn; các em sẽ xây dựng được con người mình; và các em sẽ hiểu rõ bản chất bên trong của mình hơn.

Ngược lại, những em không được dạy các nguyên tắc chân chính và không được thấy người khác áp dụng chúng sẽ trưởng thành với bản tính so sánh: các em sẽ tìm kiếm giá trị bản thân (hoặc nhận ra mình thiếu nó đến mức nào) từ việc so sánh mình với người khác. Khi ấy, bản chất của các em sẽ bị ảnh hưởng bởi áp lực từ những người xung quanh. Bản chất này không phải là bản chất thật, mà chỉ là một bản chất bị ảnh hưởng bởi văn hóa và môi trường xung quanh. Vì thế, các em sẽ mất tự tin, chính trực và can đảm. Các em sẽ tập trung chú ý vào hình tượng hơn là con người thật của mình, và đó chính là khi các em bị tước mất bản sắc riêng.

Và đó là lý do mà việc liên tục dạy và làm mẫu cho các em về những nguyên tắc ấy là rất cần thiết!

Tôi rất hào hứng khi biết các độc giả nhí ngoài kia sẽ được đọc về những chuyến phiêu lưu của Goob, Lily, Jumper cũng như các cô cậu bé khác ở thị trấn *Bảy Cây Sồi*. Tôi cũng chưa bao giờ hết kinh ngạc khi nhận thấy việc học những nguyên tắc của *7 Thói Quen* vào tám năm đầu đời dễ dàng hơn biết bao nhiêu so với việc học chúng khi đã lớn, khi bản tính so sánh mình với người khác đã tồn tại trong lòng các em.

Ta luôn phải nhớ rằng điều giá trị nhất chính là bản sắc, thứ nhì mới là sự nổi tiếng, thanh thế hay "thành công". Không có nhiều người đạt được cả hai điều. Tôi biết, các bạn rất mong muốn con cái mình hoặc học sinh của mình đạt được cả hai, nhưng hãy luôn nhớ đặt việc xây dựng bản sắc cho các em ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Bản sắc cũng chính là số phận của các em. Như Daniel Webster đã nói:

"Đá hoa cương nếu bị mài cũng sẽ mòn đi. Đồng thau được đánh bóng cũng sẽ bị thời gian làm mờ. Đền đài được xây lên rồi cũng sẽ sụp đổ. Nhưng nếu chúng ta bỏ công sức vào những tâm hồn bất diệt - nếu chúng ta truyền cho chúng những nguyên tắc đúng đắn, những nguyên tắc ấy sẽ như được khảm sâu vào một tấm bia không thời gian nào có thể xóa mờ, mà càng lúc càng tỏa chiếu hào quang đến tận vĩnh hằng."

- Stephen R. Covey